**ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH BẢO**

**TRƯỜNG MẦM NON TAM CƯỜNG**

**KẾ HOẠCH CHĂM SÓC GIÁO DỤC TRẺ LỚP 4B2**

**CHỦ ĐỀ: “NGHỀ NGHIỆP”**

**Thời gian thực hiện: 4 tuần (từ 07/ 11/ 2022 đến 02/ 12 / 2022)**

 **Giáo viên: Lương Thị Phương**

 **Hà Thị Kim Dung**

**NĂM HỌC: 2022- 2023**

I.MỤC TIÊU – NỘI DUNG -HOẠT ĐỘNG

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **STTNT** | **STTL** | **Mục tiêu năm học** | **Mạng nội dung chủ đề**  | **Mạng hoạt động chủ đề** | **Tài nguyên học liệu**  | **Phạm vi thực hiện** | **Địa điểm tổ chức** | **N 1** | **N 2** | **N 3** | **N 4** | **Ghi chú về sự điều chỉnh** **( nếu có)** |
| **Nghề nông quê em**  | **Ngày hội của cô giáo** | **Nghề sản xuất- tái chế**  | **Nghề dịch vụ**  |
|  |  | **I. LĨNH VỰC GIÁO DỤC PHÁT TRIỂN THỂ CHẤT** |  |
| 2 | 1 | Trẻ thực hiện đúng, đầy đủ, nhịp nhàng các động tác trong bài thể dục theo hiệu lệnh. | Tập bài tập phát triển chung kết hợp theo nhạc  | Bài 4:- Hô hấp: Hít vào, thở ra- Tay: Đưa ra trước, gập khuỷu tay- Chân: Đứng, nhún chân, khuỵu gối- Bụng: Đứng cúi người về phía trước- Bật: Bật tách khép chân | [Thể dục sáng - Bài 4](https://drive.google.com/file/d/1Wy-gyxyGEjsWaziFRkE7Mr8JjIdSyIB-/view?usp=sharing) | Khối | Sân chơi | TDS | TDS | TDS | TDS |   |
| 9 | 2 | Đi bằng gót chân liên tục 1,5m đúng kỹ thuật | Đi bằng gót chân | HĐH, HĐNT: Đi bằng gót chân |   | Lớp | Sân chơi | HĐH+HĐNT | HĐH+HĐNT | HĐH+HĐNT | HĐH |   |
| 10 | 3 | Đi khụy gối liên tục 2m đúng kỹ thuật |  Đi khụy gối | HĐH, HĐNT: Đi khụy gối | [Đi khụy gối](https://www.youtube.com/watch?v=6ndtx00XjSA) | Lớp | Lớp học |   | HĐH | HĐNT |   |   |
| 11 | 4 | Giữ được thăng bằng cơ thể khi thực hiện vận động đi bước lùi liên tiếp khoảng 3m | Đi bước lùi | HĐH, HĐNT: Đi bước lùi | [Đi bước lùi](https://drive.google.com/file/d/1G6BkZ-ERGs_BS7pgHRDhDefgECT1MBBY/view?usp=sharing) | Lớp | Sân chơi | HĐH |   | HĐH+HĐNT | HĐH+HĐNT |   |
|  55 |  25 |  Trẻ khéo léo, giữ thăng bằng trèo lên, xuống 5 gióng thang  | - Trèo lên xuống 5 gióng thang | HĐH: Trèo lên xuống 5 gióng thang | [Trèo lên xuống 5 gióng thang](https://www.youtube.com/watch?v=2FygNyJhwQs) | Lớp | Sân chơi |   |   | HĐH |   |   |
| 131 | 52 | Trẻ khỏe mạnh. Cân nặng chiều cao phát triển bình thường theo lứa tuổi:- Trẻ trai:+ Cân nặng: 14,1-24,2kg+ Chiều cao: 100,7-119,2cm- Trẻ gái:+ Cân nặng: 13,7-24,9kg+ Chiều cao: 99,9-118,9cm | - Chế độ dinh dưỡng hợp lý đáp ứng với nhu cầu của trẻ- Kiểm tra sức khỏe cho trẻ 2 lần/năm- Cân đo:+ Đối với trẻ bình thường 3 tháng/lần+ Đối với trẻ SĐ, béo phì 1 lần/tháng- Đánh giá tình trạng dinh dưỡng của trẻ theo biểu đồ | VS-AN: Tổ chức cho trẻ ăn - ngủ theo chế độ sinh hoạt phù hợp, đảm bảo dinh dưỡng. Tổ chức cân đo định kỳ cho trẻ và vào sổ theo dõi sức khỏe. HĐC: Dạy trẻ làm bữa sang | [Làm bữa sáng](file:///D%3A%5C..%5CVideo%20d%E1%BA%A1y%20h%E1%BB%8Dc%20-y%E1%BA%BFn%5C%C4%90%C6%B0%E1%BB%9Dng%20link%20-%20S%E1%BB%9F%5C1.KNXH.MG.NQ.20.10.%20L%C3%A0m%20b%E1%BB%AFa%20s%C3%A1ng.mp4) | Lớp | Lớp học | VS-AN | VS-AN | HĐC | VS-AN |   |
| 138 | 59 | Hình thành thói quen ăn uống tốt, biết ăn nhiều loại thức ăn khác nhau | Thói quen ăn uống tốt | VS-AN: Dạy trẻ thói quen ăn uống tốt trong ăn uống | [Một số thói quen tốt trong ăn uống](file:///D%3A%5CVideo-%20TC%5C1.TC.MG.NQ.%20%C4%90T.%20M%E1%BB%99t%20s%E1%BB%91%20th%C3%B3i%20quen%20t%E1%BB%91t%20trong%20%C4%83n%20u%E1%BB%91ng.mp4) | Lớp | Lớp học | VS-AN | VS-AN | VS-AN | VS-AN |   |
|   |   | Biết thể hiện bằng lời nói về nhu cầu ăn, ngủ, vệ sinh cá nhân  | Diễn đạt nhu cầu cá nhân: ăn ,ngủ , vệ sinh cá nhân | ĐTT, VS-AN: Trò chuyện với trẻ về nhu cầu ăn, ngủ, vệ sinh cá nhân. |   | Lớp | Lớp học |   |   |   |   |   |
| 160 | 65 | Có kỹ năng đánh răng đúng thao tác. Biết tự đánh răng  | Tập luyện thao tác đánh răng | VS-AN : Hướng dẫn trẻ các bước luyện thao tác đánh răng | [Thao tác đánh răng](https://www.youtube.com/watch?v=iBShKIo8UzM) | Lớp | Lớp học | VS-AN | VS-AN | VS-AN | VS-AN |   |
| 173 | 70 | Biết cách phân biệt thực phẩm/ thức ăn sạch, an toàn | Phân biệt thực phẩm/ thức ăn sạch, an toàn | VS-AN: Phân biệt thực phẩm/ thức ăn sạch, an toàn |  [Nhận biết phân biệt đồ ăn sạch, an toàn](file:///D%3A%5CVideo-%20TC%5C1.TC.MG.NQ.%20SS4.%20Nh%E1%BA%ADn%20bi%E1%BA%BFt%20ph%C3%A2n%20bi%E1%BB%87t%20%C4%91%E1%BB%93%20%C4%83n%20s%E1%BA%A1ch%2C%20an%20to%C3%A0n.mp4) | Lớp | Lớp học | VS-AN | VS-AN | VS-AN | VS-AN |   |
|   |   | **II. LĨNH VỰC GIÁO DỤC PHÁT TRIỂN NHẬN THỨC** |   |
| 202 | 84 | Biết một số đặc điểm nổi bật và cách sử dụng đồ dùng, đồ chơi quen thuộc | Đặc điểm nổi bật, công dụng, cách sử dụng đồ dùng, đồ chơi | HĐH: Dự án Steam "Làm túi giấy thay thế túi nilon" (Khám phá và lập kế hoạch) |   | Lớp | Lớp học |   |   | HĐH |   |   |
| 202 | 84 | Biết một số đặc điểm nổi bật và cách sử dụng đồ dùng, đồ chơi quen thuộc | Đặc điểm nổi bật, công dụng, cách sử dụng đồ dùng, đồ chơi | HĐG: Sáng tạo từ chai lọ hộp nhựa |   | Lớp | Lớp học |   |   | HĐH |   |   |
| 203 | 85 | Biết được mối liên hệ đơn giản giữa đặc điểm cấu tạo với cách sử dụng của đồ dùng/ đồ chơi quen thuộc | Phân loại đồ dùng, đồ chơi theo 2-3 dấu hiệu về công dụng và chất liệu. | HĐC: So sánh chiếc cốc được tái chế từ vỏ chai nước và vỏ giấy. So sánh chiếc túi tái chế từ giấy, vỏ nước rửa bát, nilon |   | Lớp | Lớp học | HĐC | HĐC | HĐC | HĐC |   |
| 204 | 86 | Biết phân loại đồ dùng, đồ chơi theo 1-2 dấu hiệu | Phân loại đồ dùng, đồ chơi theo 1-2 dấu hiệu | HĐNT: Trẻ trải nghiệm phân loại rác trong sân trường. |   | Lớp | Lớp học | HĐNT | HĐNT | HĐNT | HĐNT |   |
| 204 | 86 | Biết phân loại đồ dùng, đồ chơi theo 1-2 dấu hiệu | Phân loại đồ dùng, đồ chơi theo 1-2 dấu hiệu | ĐTT: Phân loại đồ dùng, đồ chơi theo 1-2 dấu hiệu | [So sánh phân loại con vật theo 1-2 dấu hiệu](https://drive.google.com/file/d/1laHcInqhU1QO9uIanDyKngWyzB5YQ3hX/view?usp=sharing) | Lớp | Lớp học | ĐTT | ĐTT | ĐTT | ĐTT |   |
| 251 | 111 | Trẻ biết làm thử nghiệm và sử dụng công cụ đơn giản để quan sát, so sánh, dự đoán. | - Một số đặc điểm, tính chất của nước, chất liệu của đồ dùng, đồ chơi, sự phát triển của cây cối.- Quan sát, thảo luận, dự đoán về ảnh hưởng thời tiết đến sinh hoạt con người.- Làm thực nghiệm nước trong suốt, nước bay hơi, một số chất tan trong nước....- Làm thí nghiệm khoa học với một vài chất liệu nổi bật của các đồ dùng, đồ chơi trong gia đình: gỗ, nhựa, kim loại, i-noc, sắt, nhôm, vải, ni lông, xem vật nào nổi, vật nào chìm.... | HĐH,HĐG: Dự án : làm túi giấy thay thế túi nilon | [Làm túi giấy thay thế túi nilon](https://www.youtube.com/watch?v=nGUT4F8JMls) | Lớp | Lớp học |   | HĐG | HĐH |   |   |
| 280 | 126 | Biết gộp hai nhóm đối tượng có số lượng trong phạm vi 3, đếm và nói kết quả. Biết tách một nhóm đối tượng thành các nhóm nhỏ hơn. | Tách gộp trong phạm vi 3, 4 | HĐH, HĐG: Ôn Tách gộp trong phạm vi 3 | [Gộp, tách trong phạm vi 3](https://drive.google.com/file/d/1O8p9IpMwj3v_Wq8JLfdMk0L-vm1dw9Eu/view?usp=sharing) | Lớp | Lớp học | HĐH+HĐG | HĐH+HĐG | HĐH+HĐG | HĐH+HĐC |   |
| 295 | 130 | Nhận ra được quy tắc sắp xếp của 3 đối tượng (ABC, AAB, ABB) và tiếp tục thực hiện sao chép lại  | Sắp xếp theo quy tắc, ghép đôi. Sắp xếp theo quy tắc 1-1, 1-1-1, 2-1, nhận biết đôi |  HĐH, HĐG: Sắp xếp theo quy tắc 1-1. HĐH, HĐG: Ôn sắp xếp theo quy tắc 1-1. HĐH, HĐG: Sắp xếp theo quy tắc 1-1-1. HĐH, HĐG: Ôn sắp xếp theo quy tắc 1-1-1. HĐH, HĐG: Sắp xếp theo quy tắc 2-1. HĐH, HĐG: Ôn sắp xếp theo quy tắc 2-1. HĐH, HĐG: Nhận biết đồ dùng có đôi | [Dạy trẻ sawop xếp theo qui tắc abc](https://drive.google.com/file/d/1NBp1qOlddmM48t-sk_WUD7f5oqCbTB6a/view?usp=sharing) | Lớp | Lớp học | HĐH | HĐH+HĐC | HĐH+HĐG | HĐH+HĐG |   |
| 300 | 131 | Sử dụng được dụng cụ để đo độ dài, dung tích của 2 đối tượng, nói kết quả đo và so sánh | - So sánh kích thước, chiều cao, chiều rộng, chiều dài của 2-3 đối tượng.- Sắp xếp 3 đối tượng theo sự tăng dần hoặc giảm dàn về kích thước.- Nhận biết về mục đích của phép đo.- Đo độ dài 1 vật bằng 1 đơn vị đo.- Đo dung tích bằng 1 đơn vị đo. | HĐH, HĐG:"So sánh chiều dài của 3 đối tượng" | [So sánh chiều dài của 3 đối tượng](https://www.youtube.com/watch?v=6jpzb0AJlFk) | Lớp | Lớp học | HĐH+HĐC | HĐH+HĐG | HĐH+HĐG | HĐH |   |
| 306 | 133 | Biết sử dụng các vật liệu khác nhau để tạo ra các hình đơn giản | Sử dụng các vật liệu khác nhau để tạo ra các hình đơn giản | HĐH:Chắp ghép các hình học thành hình mới theo ý thích hoặc theo yêu cầu. | [Chắp ghép hình học thành hình khác theo yêu cầu](https://www.youtube.com/watch?v=BCi8ATj28HI) | Lớp | Lớp học |   | HĐH |   |   |   |
| 331 | 143 | Kể được tên, công việc, công cụ, sản phẩm/ ích lợi… của một số nghề phổ biến khi được hỏi, trò chuyện | Tên gọi, công việc, công cụ, sản phẩm, ích lợi… của một số nghề phổ biến | HĐH: Trò chuyện về nghề nông , nghề sản xuất  | [Trò chuyện về nghề nông](https://www.youtube.com/watch?v=lLY2kXLbKqQ) | Lớp | Lớp học | HĐH |   | HĐH |   |   |
| 340 | 145 | Kể được tên và nói được đặc điểm của một số ngày lễ hội | Tên gọi, đặc điểm, các hoạt động của một số ngày lễ hội, sự kiện văn hóa nơi trẻ sống: ngày nhà giáo Việt Nam 20/11 | HĐG: Múa hát những bài hát về cô giáo, làm những món quà tặng cô. HĐH: Tìm hiểu ngày 20/11 | [Tìm hiểu về ngày 20/11](https://www.youtube.com/watch?v=T2uQq8xZz_c) | Lớp | Lớp học |   | HĐH+HĐG |   |   |   |
|   |   | **III. LĨNH VỰC GIÁO DỤC PHÁT TRIỂN NGÔN NGỮ** |   |
| 348 | 147 | Có khả năng nghe hiểu nội dung truyện kể, truyện đọc phù hợp với độ tuổi và chủ đề thực hiện | Lắng nghe, kể chuyện và đặt câu hỏi theo nội dung các câu truyện phù hợp với độ tuổi. | HĐH, HĐG: Kể chuyện cho trẻ nghe: Món quà của cô giáo, người bán mũ rong. Bố đi cày, bác sĩ chim, thần sắt. | [Truyện: Củ cải trắng](https://www.youtube.com/watch?v=hxNLbnS1Mw0) | Lớp | Lớp học | HĐH | HĐH | HĐH+HĐG | HĐH |   |
| 353 | 150 | Có khả năng nghe hiểu và làm theo được 2, 3 yêu cầu liên tiếp | Nghe, hiểu và làm theo 2,3 yêu cầu liên tiếp | ML-MN: Nghe, hiểu và làm theo 2,3 yêu cầu liên tiếp |   | Lớp | Sân chơi | ML-MN | ML-MN | ML-MN | ML-MN |   |
| 354 | 151 | Có khả năng nghe hiểu các từ khái quát chỉ đặc điểm, tính chất, công dụng và các từ biểu cảm | Nghe hiểu lời nói, yêu cầu của người khác và phản hồi lại băng những hành động, lời nói phù hợp về công việc, đồ dùng, dụng cụ, trang phục, sản phẩm của các nghề. | TQDN: Cách đồng lúa, nghĩa trang liệt sĩ, một số nghề phổ biến của địa phương.HĐC, ĐTT: Trò chuyện về công việc, đồ dùng, sản phẩm các nghềLH: Sân chơi chiến sĩ tí hon, ngày hội các cô giáo. |   | Khối | Ngoài nhà trường | TQDN | HĐC | ĐTT | LH |   |
| 355 | 152 | Trẻ thuộc các bài hát bài thơ, ca dao, đồng dao, tục ngữ, câu đố , hò vè phù hợp với độ tuổi và chủ đề thực hiện … | - Đọc thuộc các bài thơ, ca dao, đồng dao.- Đọc biểu cảm, kết hợp cử chỉ, điệu bộ bài thơ, đồng dao đơn giản. | HĐH, HĐG: Dạy trẻ đọc thơ: Bé đi cày, Cô giáo của em.Bàn tay cô giáo, chiếc cầu mới, cô dạy bé, cái bát xinh xinh, bé làm bao nhiêu nghề, các cô thợ, chú bộ đội | [Thơ: Bé đi cày](https://drive.google.com/file/d/1wvk_JgSTBHPctpwPAlj9hjs2p-WDPASH/view?usp=sharing) | Lớp | Lớp học | HĐH+HĐC | HĐG | HĐH+HĐC | HĐG |   |
| 375 | 158 | Biết bày tỏ tình cảm, nhu cầu và hiểu biết của bản thân bằng các câu đơn, câu ghép, câu khẳng định, câu phủ định | - Sử dụng các loại câu đơn, câu ghép, câu khẳng định, câu phủ định trong giao tiếp hằng ngày.- Trả lời được các câu hỏi: Ai? Cái gì? Ở đâu? Khi nào?... |  Khuyến kích trẻ sử dụng các loại câu đơn, câu ghép, câu khẳng định, câu phủ định. Đặt các câu hỏi: Ai? Cái gì? Ở đâu? Khi nào… trong giao tiếp hằng ngày. |   | Lớp | Lớp học | ĐTT | ĐTT | HĐC | HĐG |   |
| 377 | 160 | Trẻ biết diễn đạt để người nghe có thể hiểu được | Phát âm các tiếng có chứa âm khó.-Nói rõ ràng để người nghe có thể hiểu được.-Diễn đạt ý tưởng, trả lời được theo ý câu hỏi.-Tốc độ, âm lượng phù hợp với người nghe. | ML-MN: Khuyến khích trẻ phát âm các tiếng có chứa âm khó, diễn đạt ý tưởng và trả lời được ý câu hỏi của cô và bạn. |   | Lớp | Lớp học | ML-MN | ML-MN | ML-MN | ML-MN |   |
| 398 | 169 | Trẻ biết "đọc" từ trái qua phải, từ trên xuống dưới, từ đầu sách đến cuối sách. | - Cho trẻ tự "đọc", "đọc" sách theo ý thích (đọc vẹt) - "Đọc" truyện qua tranh vẽ- Đọc sáng tạo theo trí tượng tượng của trẻ.- Đọc từ trái sang phải, từ dòng trên xuống dòng dưới. | HĐG: Góc thư viện, góc học tập Trẻ đọc sách theo ý thích, biết đọc từ trái sang phải từ trên xuống dưới. |   | Lớp | Lớp học | HĐG | HĐG | HĐG | HĐG |   |
|   |   | **IV. LĨNH VỰC TÌNH CẢM - KỸ NĂNG XÃ HỘI** |   |
| 413 | 174 | Nói được tên, tuổi, giới tính của bản thân, tên bố, mẹ. | So sánh nhịp tim | HĐG: TC "Bác sĩ khám bệnh" |   | Lớp | Lớp học | HĐG | HĐG |   |   |   |
| 414 | 175 | Nói được điều bé thích, không thích, những việc gì bé có thể làm được | Sở thích, khả năng của bản thân | HĐH: Ước mơ của bé LH: Ngày hội của cô giáo |   | Lớp | Lớp học |   | HĐH | LH |   |   |
| 430 | 177 | Cố gắng thực hiện công việc đơn giản được giao | - Cố gắng hoàn thành công việc được giao (trực nhật)- Vui vẻ nhận công việc dược giao.- Mạnh dạn, tự tin trong sinh hoạt, mạnh dạn chia sẻ thông tin của bản thân với mọi người.- Chơi các trò chơi, tình huống để trải nghiệm, khám phá về bản thân. | AN-VS: Khuyến khích trẻ hoàn thành công việc lau sàn nhà  |   | Lớp | Lớp học | VS-AN | VS-AN | VS-AN | VS-AN |   |
| 430 | 177 | Cố gắng thực hiện công việc đơn giản được giao | - Cố gắng hoàn thành công việc được giao (trực nhật)- Vui vẻ nhận công việc dược giao.- Mạnh dạn, tự tin trong sinh hoạt, mạnh dạn chia sẻ thông tin của bản thân với mọi người.- Chơi các trò chơi, tình huống để trải nghiệm, khám phá về bản thân. | HĐH, HĐG: Bé với kĩ năng massgase thư |   | Lớp | Lớp học | HĐG |   | HĐG | HĐH |   |
| 442 | 179 | Biết biểu lộ một số cảm xúc: vui, buồn, sợ hãi, tức giận, ngạc nhiên | Biểu lộ trạng thái cảm xúc, tình cảm phù hợp qua cử chỉ, giọng nói, trò chơi, hát, vận động, vẽ, nặn, xếp hình | HĐH: Em yêu chú bộ đội  | [Cháu yêu chú bộ đội](https://www.youtube.com/watch?v=DGBKPWnatZA) | Lớp | Lớp học |   |   |   | HĐH |   |
| 464 | 185 | Biết chờ đến lượt khi được nhắc nhở | - Chờ đến lượt, hợp tác, chia sẻ. | ĐTT: Nhắc trẻ biết chờ tới lượt, biết hợp tác để hoàn thành các nhiệm vụ được giao. Biết chia sẻ với các bạn. |   | Lớp | Lớp học | ĐTT | ĐTT | ĐTT | ĐTT |   |
| 477 | 191 | Biết bảo vệ môi trường xung quanh khi được nhắc nhở | - Giữ gìn, bảo vệ môi trường: bỏ rác đúng nơi quy đinh | HĐH: Dạy trẻ nhận biết và phân loại rác thải. |   | Lớp | Sân chơi |   |   | HĐH |   |   |
| 477 | 191 | Biết bảo vệ môi trường xung quanh khi được nhắc nhở | - Giữ gìn, bảo vệ môi trường: bỏ rác đúng nơi quy đinh | HĐH: Dạy trẻ sử dụng túi nilon đúng cách để bảo vệ môi trường |   | Lớp | Sân chơi |   |   | HĐH |   |   |
|   |   | **V. LĨNH VỰC GIÁO DỤC PHÁT TRIỂN THẨM MỸ** |   |
| 493 | 195 | Thích nghe và nhận ra các loại nhạc khác nhau (nhạc thiếu nhi, dân ca) | - Nghe các thể loại âm nhạc khác nhau: nhạc thiếu nhi, nhạc dân ca, nhạc cổ điển….- Khuyến khích trẻ chú ý lắng nghe, thích thú vỗ tay, làm động tác mô phỏng và sử dụng các từ gợi cảm khi nghe các âm thanh gợi cảm. | Hát nghe: Ước mơ xanh, Bác đưa thư vui tính, Đưa cơm cho mẹ đi cày |   | Lớp | Phòng chức năng | HĐH | HĐH | HĐH | HĐH |   |
| 494 | 196 | Có khả năng hát đúng giai điệu, lời ca, hát rõ lời và thể hiện sắc thái của bài hát qua giọng hát, nét mặt, điệu bộ… | - Hát đúng lời ca của các bài hát phù hợp với lứa tuổi- Hát đúng giai điệu và thể hiện sắc thái tình cảm của bài hát. | VĐMH: bàn tay cô giáo, Bác đưa thư vui tính. VĐ TN "Cháu yêu cô chú công nhân". VĐTN "cô giáo". |   | Lớp | Phòng chức năng | HĐH | HĐH | HĐH |   |   |
| 495 | 197 | Có khả năng vận động nhịp nhàng theo nhịp điệu các bài hát, bản nhạc với các hình thức (vỗ tay theo nhịp, tiết tấu, múa) | - Vận động nhịp nhàng theo giai điệu, nhịp điệu và thể hiện sắc thái phù hợp với các bài hát, bản nhạc.- Vỗ tay, sử dụng các dụng cụ gõ đệm theo phách, nhịp, tiết tấu chậm.- Khuyến khích trẻ tự nghĩ ra các hình thức để tạo ra âm thanh, vận động theo các bài hát, bản nhạc yêu thích. | HĐH, HĐG: KNVĐ Lớn lên cháu lái máy cày, bác đưa thư vui tính, HĐH, HĐG: Bông hồng tặng cô, lớn lên cháu lái máy cày, cháu yêu cô thợ dệt HĐC: Vận động nhịp nhàng theo giai điệu bài hát: "Điều đó tùy thuộc vào hành động của bạn", "Em vẽ môi trường xanh", "Em yêu màu xanh", "Vì cuộc sống đẹp tươi". | [Múa: Chú bộ đội](https://www.youtube.com/watch?v=VZDHmk5c49k) | Lớp | Phòng chức năng | HĐH |   | HĐC | HĐH |   |
| 498 | 200 | -Biết vẽ phối hợp các nét thẳng, xiên ngang, cong tròn và biết xé, cắt theo đường thẳng, đường cong… tạo thành bức tranh có màu sắc và bố cục -Biết làm lõm, dỗ bẹt, bẻ loe, vuốt nhọn, uốn cong đất nặn để nặn thành sản phẩm có nhiều chi tiết | Quan sát ngắm nhìn các tác phẩm nghệ thuật được tạo nên từ các nguyên vật liệu khác nhau.- Lựa chọn, sử dụng các nguyên vật liệu khác nhau để tạo ra các sản phẩm đa dạng, phong phú. | HĐH: Vẽ nghề bé thích, Nặn các loại bánh, Làm bưu thiếp tặng chú bộ đội, nặn quà tặng chú bộ đội. Vẽ ước mơ của bé (ý thích), HĐG, hddh: Vẽ tô màu, nặn ác sản phẩm của các nghề, các dụng cụ sản xuất | [Làm bưu thiếp tặng hcus bộ đội](https://www.youtube.com/watch?v=BxSMT9UMxHA) | Lớp | Lớp học | HĐH |   | HĐH | HĐH |   |
| 451 | 203 | Biết nhận xét các sản phẩm tạo hình về màu sắc, đường nét, hình dáng | - Nhận xét sản phẩm của mình, của bạn về màu sắc, hình dáng, đường nét, bố cục.- Giữ gìn sản phẩm. | HĐH: Vẽ nghề bé thích, Nặn các loại bánh, Làm bưu thiếp tặng chú bộ đội, Vẽ ước mơ của bé (ý thích), HĐG: Vẽ tô màu, nặ ác sản phẩm của các nghề, các dụng cụ sản xuất | [Nặn các loại bánh](https://www.youtube.com/watch?v=8en0LLmKxnc&t=22s) | Lớp | Lớp học | HĐH |   | HĐH | HĐH |   |
| 451 | 203 | Biết nhận xét các sản phẩm tạo hình về màu sắc, đường nét, hình dáng | - Nhận xét sản phẩm của mình, của bạn về màu sắc, hình dáng, đường nét, bố cục.- Giữ gìn sản phẩm. | HĐG,HĐH: Dự án :chế tạo nhà nổi cho người sống ở ven sông  | [Làm tổ chim](https://www.youtube.com/watch?v=AHj8JQbPD_w) | Lớp | Lớp học | HĐG | HĐG | HĐH | HĐG+HĐH |   |
| 464 | 205 | Trẻ thể hiện sự sáng tạo, biết lựa chọn, thể hiện các hình thức vận động theo nhạc | - Vận động theo các bài hát, bản nhạc yêu thích.- Tự sáng tạo, vận động sao cho phù hợp với nhịp điệu âm nhạc. | HĐG,HĐNT:Trẻ chơi vận động theo các bài hát, bản nhạc theo chủ đề "Nghề nghiệp"- Tự sáng tạo, vận động sao cho phù hợp với nhịp điệu âm nhạc. |   | Lớp | Sân chơi | HĐG+HĐNT | HĐG+HĐNT | HĐG+HĐNT | HĐG+HĐNT |   |
| 470 | 208 | Có khả năng nói lên ý tưởng, đặt tên cho sản phẩm của mình | - Tạo ra các sản phẩm theo ý tưởng.- Nói lên ý tưởng tạo hình của mình.- Đặt tên cho sản phẩm của mình. | HĐH: Vẽ nghề bé thích, Nặn các loại bánh, Làm bưu thiếp tặng cô giáo , Vẽ ước mơ của bé (ý thích), HĐG: Vẽ tô màu, nặ ác sản phẩm của các nghề, các dụng cụ sản xuất, xé dán áo tặng cô, vẽ mũ chú bộ đội, nặn theo ý thích |   | Lớp | Lớp học | HĐH | HĐG | HĐH | HĐH |   |
|   |   |   | Cộng tổng số nội dung phân bổ vào chủ đề |  |  | 34 | 32 | 41 | 31 |   |
|   |   |   | Trong đó: - Đón trả trẻ |  |  | 3 | 3 | 3 | 2 |   |
|   |   |   |  - TDS |   |   |  |  | 1 | 1 | 1 | 1 |   |
|   |   |   |  - Hoạt động góc |   |  |  | 6 | 6 | 4 | 5 |   |
|   |   |   |  - HĐNT |   |   |  |  | 1 | 1 | 2 | 1 |   |
|   |   |   |  - Vệ sinh - ăn ngủ |   |  |  | 5 | 6 | 4 | 5 |   |
|   |   |   |  - HĐC |   |  |  | 1 | 2 | 4 | 1 |   |
|   |   |   |  - Thăm quan dã ngoại |   |  |  | 1 | 0 | 0 | 0 |   |
|   |   |   |  - Lễ hội |   |  |  | 0 | 0 | 1 | 1 |   |
|   |   |   |  ML-MN |   |  |  | 2 | 2 | 2 | 2 |   |
|   |   |   |  HĐH + HĐG |   |  |  | 1 | 3 | 4 | 1 |   |
|   |   |   |  HĐH + HĐNT |   |  |  | 1 | 1 | 2 | 1 |   |
|   |   |   |  HĐH + HĐC |   |  |  | 2 | 1 | 1 | 1 |   |
|   |   |   |  - Hoạt động học |   |  |  | 10 | 6 | 13 | 10 |   |
|   |   |   |  Chia ra: + Giờ thể chất |   |  |  | 1 | 1 | 1 | 1 |   |
|   |   |   |  + Giờ nhận thức |   |  |  | 2 | 1 | 4 | 1 |   |
|   |   |   |  + Giờ ngôn ngữ |   |  |  | 1 | 1 | 0 | 1 |   |
|   |   |   |  + Giờ TC-KNXH |   |  |  | 0 | 1 | 2 | 2 |   |
|   |   |   |  + Giờ thẩm mỹ |   |  |  | 6 | 2 | 6 | 5 |   |

 **Nhận xét của TTTCM. Nhận xét của HPCM**

**...................................................................................................................................................... .................................................................................................................................................................**

**...................................................................................................................................................... .................................................................................................................................................................**

**...................................................................................................................................................... .................................................................................................................................................................**

**...................................................................................................................................................... .................................................................................................................................................................**

II/ DỰ KIẾN KẾ HOẠCH CÁC NHÁNH

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Chủ đề nhánh** | **Số tuần** | **Thời gian thực hiện** | **Người phụ trách** | **chú ý về sự điều chỉnh****( nếu có)** |
| **Nhánh 1 : Nghề nông quê em** | 1 tuần  | 07/11 - 11/11/2022 | Lương Thị Phương  |  |
| **Nhánh 2 : Ngày hội của cô giáo** | 1 tuần  | 14/11 - 18/11/2022 | Hà Thị Kim Dung  |  |
| **Nhánh 3: Nghề sản xuất- tái chế** | 1 tuần  | 21/11 – 25/11/2022 | Lương Thị Phương  |  |
| **Nhánh 4: Nghề dịch vụ** | 1 tuần  | 28/11 – 02/12/2022 | Hà Thị Kim Dung  |  |

III. CHUẨN BỊ:

|  | **Nhánh 1 : Nghề nông quê em** | **Nhánh 2 : Ngày hội của cô giáo** | **Nhánh 3: Nghề sản xuất- tái chế** | **Nhánh 4: Nghề dịch vụ** |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Giáo viên** | - GV lập kế hoạch lựa chọn nội dung hoạt động cho phù hợp với nhận thức của trẻ ở lớp, phù hợp với địa phương.- Tranh ảnh về dụng cụ, trang phục, công việc của nghề nông.-Tạo môi trường hoạt động trong nhóm lớp theo chủ đề “**Nghề nông quê em**”.- Đồ dùng dạy học, đồ chơi các nguyên học liệu cho cô và trẻ hoạt động theo chủ đề “**Nghề nông quê em**”.- Tuyên truyền với phụ huynh cung cấp kiến thức cho trẻ về chủ đề, ủng hộ nguyên học liệu cho trẻ, thời gian chủ đề con học.- Sưu tầm 1 số bài hát, bài thơ, ca dao đồng dao … có nội dung về chủ đề “**Nghề nông quê em”** | - GV lập kế hoạch lựa chọn nội dung hoạt động cho phù hợp với nhận thức của trẻ ở lớp, phù hợp với địa phương.- Hình ảnh về nghề **giáo viên**.- Trang trí lớp tạo môi trường hoạt động trong nhóm lớp theo chủ đề “Nghề **giáo viên**.”.- Đồ dùng dạy học, đồ chơi các nguyên học liệu cần thiết cho cô và trẻ hoạt động theo chủ đề “**giáo viên**”. - Tuyên truyền với phụ huynh cung cấp kiến thức cho trẻ về chủ đề, ủng hộ nguyên học liệu cho trẻ thời gian chủ đề con học. - Sưu tầm 1 số bài hát, bài thơ, ca dao. đồng dao … có nội dung về chủ đề “nghề  **giáo viên**”. | - GV lập kế hoạch lựa chọn nội dung hoạt động cho phù hợp với nhận thức của trẻ ở lớp, phù hợp với địa phương. - Tranh ảnh về nghề bộ đội…- Hoàn thành trang trí lớp tạo môi trường hoạt động trong nhóm lớp theo chủ đề “**Nghề sản xuất- tái chế**”.- Đồ dùng dạy học, đồ chơi các nguyên học liệu cần thiết cho cô và trẻ hoạt động theo chủ đề “**Nghề sản xuất- tái chế**”. - Tuyên truyền với phụ huynh cung cấp kiến thức cho trẻ về chủ đề, ủng hộ nguyên học liệu cho trẻ thời gian chủ đề con học - Sưu tầm 1 số bài hát, bài thơ, ca dao. đồng dao … có nội dung về chủ đề “**Nghề sản xuất- tái chế**”. | - GV lập kế hoạch lựa chọn nội dung hoạt động cho phù hợp với nhận thức của trẻ ở lớp, phù hợp với địa phương.- Tranh ảnh về cô giáo, về một số nghề khác…- Hoàn thành trang trí lớp tạo môi trường hoạt động trong nhóm lớp theo chủ đề “**Nghề dịch vụ”** - Đồ dùng dạy họ, đồ chơi các nguyên học liệu cần thiết cho cô và trẻ hoạt động theo chủ đề như: Lá cây khô, rơm, cói, len.... - Tuyên truyền với phụ huynh cung cấp kiến thức cho trẻ về chủ đề, ủng hộ nguyên học liệu cho trẻ, thời gian chủ đề con học. - Sưu tầm 1 số bài hát, bài thơ, ca dao. đồng dao … có nội dung về chủ đề “**Nghề dịch vụ**”. |
| **Nhà trường** | - Các trang thiết bị đồ dùng đồ chơi cho giáo viên và trẻ hoạt động. | - Các trang thiết bị đồ dùng đồ chơi cho giáo viên và trẻ hoạt động. | - Các trang thiết bị đồ dùng đồ chơi cho giáo viên và trẻ hoạt động. | - Các trang thiết bị đồ dùng đồ chơi cho giáo viên và trẻ hoạt động. |
| **Phụ huynh** | - Cho trẻ đi học đúng giờ quy định.- Cung cấp cho trẻ một số kiến thức về chủ điểm nghề nghiệp.-Chuẩn bị một số hình ảnh, hoạt động về nghề bác sĩ để trẻ mang đến lớp. | - Cho trẻ đi học đúng giờ quy định.- Cung cấp cho trẻ một số kiến thức về chủ điểm nghề nghiệp của địa phương.- Chuẩn bị một số hình ảnh, hoạt động về nghề trồng hoa của địa phương để trẻ mang đến lớp. | - Cho trẻ đi học đúng giờ quy định- Cung cấp cho trẻ một số kiến thức về chủ điểm nghề nghiệp.- Chuẩn bị một số hình ảnh, hoạt động về chú bộ đội 22/12  để trẻ mang đến lớp. | - Cho trẻ đi học đúng giờ quy định- Cung cấp cho trẻ một số kiến thức về chủ điểm nghề nghiệp.- Chuẩn bị một số hình ảnh, hoạt động về nghề nghiệp của bố mẹ để trẻ mang đến lớp. |
| **Trẻ** | - Tâm thế thoải mái khi tham gia vào các hoạt động- Cùng cô giáo chuẩn bị một số đồ dùng nguyên học liệu để trẻ hoạt động. | - Tâm thế thoải mái khi tham gia vào các hoạt động.- Cùng cô giáo chuẩn bị một số đồ dùng nguyên học liệu để trẻ hoạt động. | - Tâm thế thoải mái khi tham gia vào các hoạt động.- Cùng cô giáo chuẩn bị một số đồ dùng nguyên học liệu để trẻ hoạt động. | - Tâm thế thoải mái khi tham gia vào các hoạt động.- Cùng cô giáo chuẩn bị một số đồ dùng nguyên học liệu để trẻ hoạt động. |

IV. KHUNG KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG TOÀN CHỦ ĐỀ:

| **TT** | **Hoạt động** | **Phân phối vào các ngày trong tuần** | **Ghi chú** |
| --- | --- | --- | --- |
| **Thứ 2** | **Thứ 3** | **Thứ 4** | **Thứ 5** | **Thứ 6** |
| **1** | **Đón trẻ** | - Trò chuyện với trẻ về tên gọi, công việc, công cụ, sản phẩm, ích lợi… của một số nghề phổ biến: Nghề nông, nghề giáo viên nghề bé thích, nghề chú bộ đội…- Trò chuyện với trẻ về một số biểu hiện khi ốm, biết nói với người lớn khi bị: Ho, sổ mũi, đau đầu, đau bụng, sốt.- Hướng dẫn cho cha mẹ trẻ cách chế biến một số món ăn dành cho trẻ - Hướng dẫn cho cha mẹ trẻ kỹ năng chăm sóc trẻ tại nhà khi bị nhiễm bệnh cúm- Cho trẻ nghe các bài hát, bản nhạc: “Chú bộ đội”, “Cô giáo”,  “Em làm bác sĩ”, “Anh nông dân… |  |
| **2** | **Thể dục sáng** | **\* Khởi động**:-  Trẻ đi theo đội hình vòng tròn với các kiểu đi (Đi kiễng, Đi khom, đi chậm, đi nhanh, chạy chậm, chạy nhanh...) chuyển về đội hình hàng ngang.* **\* Trọng động:**
* - Bài tập phát triển chung: Tập 5 động tác kết hợp với nhạc bài hát: “Cô giáo em”, “Con là bác sĩ nhỏ, “Chú bộ đội”.

- Hô hấp: Hít vào, thở ra- Tay: Đưa ra trước, gập khuỷu tay- Chân: Đứng, nhún chân, khuỵu gối- Bụng: Đứng cúi người về phía trước- Bật: Bật tách khép chân - Trò chơi vận động: Gieo hạt.**\*Hồi tĩnh:** Trẻ đi nhẹ nhàng xung quanh lớp học. |  |
|  |  | **Nhánh 1** | **Ngày 07/ 11/ 2022****PTNT**Tìm hiểu về nghề nông  | **Ngày 08/ 11/ 2022****PTTC** Đi bước lùi | **Ngày 09/ 11/ 2022****PTNN**Dạy đọc thuộc thơ "Bé làm bao nhiêu nghề" | **Ngày 10/ 11/ 2022****PTNT**Xếp tương ứng 1 - 1  |  **Ngày 11/ 11/ 2022****PTTM**Dạy trẻ kỹ năng ca hát : "Lớn lên cháu lái máy cày"  |  |
| **Nhánh 2** |  **Ngày 14/ 11/ 2022****PTTM**VĐCB: Đi khụy gối | **Ngày 15/ 11/ 2022****PTNT**Trò chuyện về ngày hội của cô giáo | **Ngày 16/ 11/ 2022****PTTM**Dạy múa "Cô giáo em" NH: Nghề giáo viên | **Ngày 17/ 11/ 2022****PTTM** Xé dán bưu thiếp tặng cô ( ý thích) | **Ngày 18/ 11/ 2022****PTNN**Kể chuyện cho trẻ nghe " Món quà của cô giáo "  |  |
| **Nhánh 3** | **Ngày 21/ 11/ 2022****PTNT**Trò chuyện về nghề sản xuất  | **Ngày 22 11/ 2022****PTTM**Vẽ dụng cụ lao động tặng bác lao công | **Ngày 23/ 11/ 2022****PTTC** Trèo lên, xuống 5 gióng thang  | **Ngày 24/ 11/ 2022****PTNN**Dạy trẻ đọc thuộc thơ : "Cái bát xinh" | **Ngày 25/ 11/ 2022****PTNT**Sắp xếp theo quy tắc 2-1  |  |
| **Nhánh 4** |  **Ngày 28/ 11/ 2022****PTTM**Bé với kỹ năng massage thư giãn. | **Ngày 29/ 11/ 2022****PTTM**Kể chuyện "Bác sĩ chim | **Ngày 30/ 11/ 2022****PTTM**So sánh chiều dài của 3 đối tượng |  **Ngày 01/ 12/ 2022****PTTM**VĐCB: Đi bằng gót chân |  **Ngày 02/ 12/ 2022****PTTM**DH : " Cháu yêu cô chú công nhân "NH: ước mơ xanh  |  |
| **4** | **Hoạt động ngoài trời** | **Nhánh 1** | Ngày 07/11/2022**-** Quan sát: Thời tiết.- Trò chơi dân gian: “Bịt mắt bắt dê”.- Chơi tự do tại khu vực chơi số 4 | *Ngày 08/11/2022***-** Quan sát: Quan sát những bảng biểu tuyên truyền phòng chống dịch Covid 19- Trò chơi vận động: “Ném bóng, Ném còn”.- Chơi tự do tại khu vực 5 | *Ngày 09/11/2022***-** Quan sát: Quan sát cây cau.- Trò chơi dân gian: “Lộn cầu vòng”.- Chơi tự do tại khu vực chơi số 6 | *Ngày 10/11/2022***-** Quan sát: quan sát Phòng y tế.- Trò chơi vận động: “Đi qua cầu khỉ”.- Chơi tự do tại khu vực chơi số 1 | *Ngày 11/11/2022***-** Hoạt động lao động tập thể.- Các hoạt động trọng tâm: Nhặt lá cây, quan sát lá cây, đếm, phân loại.- Chơi tự do tại khu vực chơi số 2 |  |
| **Nhánh 2** | *Ngày 14/11/2022***-** Quan sát: Dạo chơi sân trường.- Trò chơi vận động: “Đi qua cầu khỉ”.- Chơi tự do tại khu vực chơi số 5 | *Ngày 15/11/2022***-**Quan sát: Dụng cụ, cách làm vườn. của cô lao công- Trò chơi dân gian: “Si bo khoai”. - Chơi tự do tại khu vực chơi số 6 | *Ngày 16/11/2022* **-** Quan sát: Thời tiết.- Trò chơi vận động: “Nhặt lá cây, nhặt rác”.- Chơi tự do tại khu vực chơi số 1 | *Ngày 17/11/2022***-** Quan sát: quá trình phát triển của cây đỗ.- Trò chơi dân gian: “Mèo đuổi chuột”.- Chơi tự do tại khu vực chơi số 2 | *Ngày 18/11/2022* **-** Quan sát: cây hoa dạ yến thảo.- Trò chơi vận động: “Những chú ếch con”.- Chơi tự do tại khu vực chơi số 3 |  |
| **Nhánh 3** | *Ngày 21/11/2022***-** Quan sát: Trang phục chú bộ đội.- Trò chơi dân gian: “Rồng rắn lên mây”. - Chơi tự do tại khu vực chơi số 4 | *Ngày 22/11/2022*- Quan sát: Cây hoa lan.- Trò chơi vận động: “Trèo thang dây”. - Chơi tự do tại khu vực chơi số 5 | *Ngày 23/11/2022*- Quan sát: Thời tiết.- Trò chơi dân gian: “Xi ba khoai”. - Chơi tự do tại khu vực chơi số 6 | *Ngày 24/11/2022*- Quan sát Cây đu đủ.- Trò chơi vận động: “Những chú ếch con”.- Chơi tự do tại khu vực chơi số 1 | *Ngày 25/11/2022*- Quan sát Cây đỗ.- Trò chơi dân gian: “Bò chui qua báo”.- Chơi tự do tại khu vực chơi số 2 |  |
| **Nhánh 4** | *Ngày 28/11/2022*- Quan sát thời tiết.- Trò chơi dân gian: “Dệt vải”.- Chơi tự do tại khu vực chơi số 4 | *Ngày 29/11/2022*- Quan sát công việc của cô cấp dưỡng- TCVĐ: Vẽ “các nghề bé thích”- Chơi tự do tại khu vực chơi số 5 | *Ngày 30/11/2022*- Quan sát cây Su hào- TCVĐ: “Trèo thang dây”. - Chơi tự do tại khu vực chơi số 6 | *Ngày 01/12/2022*- Quan sát công việc cô bán hàng.- TCVĐ: “Ném bóng còn”- Chơi tự do tại khu vực chơi số 1 | *Ngày 02/12/2022*- Hoạt động toàn khối.- Nội dung: trưng bày sản phẩm chủ đề nghề nghiệp.- Các hoạt động trọng tâm: Thăm quan, nhận xét sản phẩm của mình và các bạn trong khối. - Chơi tự do tại khu vực chơi số 2 |  |
| **5** | **Vệ sinh, ăn, ngủ** | - Dạy trẻ kể tên, cách chế biến một số món ăn (Cơm cuộn, sa lát, lạc vừng, chả nem ...)- Thực hiện một số quy định ở trường, nơi công cộng: Xếp hàng chờ đến lượt, …- Dạy trẻ phơi khăn, chuẩn bị đồ đùng giờ ăn, kê bàn ghế, lấy đĩa, chia ăn. |  |
| **6** | **Hoạt động chiều** | **Nhánh 1** |  **Ngày 07/11/2022**- Trò chuyện với trẻ về tên gọi, công việc, công cụ, sản phẩm, ích lợi… của nghề bác sĩ. - Cho trẻ nghe truyện: “Cô bác sĩ tí hon”. | ***Ngày 08/11/2022***- Đọc sách phòng thư viện- Cho trẻ đọc bài thơ: “Ước mpow của bé”.- Chơi tự chọn ở các góc. | ***Ngày 09/11/2022***- Trò chuyện về một số nghề trong xã hội    - Chơi tự do góc vận động. | ***Ngày 10/11/2022***- Trò chuyện về hiểu biết của bản thân về  nghề bác sĩ. | ***Ngày 11/11/2022***- Hoạt động tại phòng năng khiếu (ca 1).- Nêu gương bé ngoan.- Nhận xét cuối ngày. |  |
| **Nhánh 2** | ***Ngày 14/11/2022***- Hoạt động tại phòng năng khiếu (ca 1).- Chơi tự chọn ở các góc. | ***Ngày 15/11/2022***- Làm quen tiếng Anh- Cho trẻ đọc bài đồng dao: “gánh gánh gồng gồng”.- Chơi tự chọn ở các góc. | ***Ngày 16/11/2022***- Làm vệ sinh lớp học: rửa cốc, sắp xếp đồ chơi, lau giá đồ chơi, lau bàn ghế.- Chơi tự chọn ở các góc. | ***Ngày 17/11/2022***- Đọc sách phòng thư viện- Ôn bài hát: “Anh nông dân”.- Chơi tự chọn ở các góc. | ***Ngày 18/11/2022***-Liên hoan văn nghệ- Nêu gương bé ngoan cuối tuần.- Chơi tự chọn ở các góc. |  |
| **Nhánh 3** | ***Ngày 21/11/2022***- Trò chuyện về ngày thành lập QĐNDVN 22-12, - Chơi tự chọn ở các góc. | ***Ngày 22/11/2022***- Dạy trẻ biết một số biểu hiện khi ốm, biết nói với người lớn khi bị: Ho, sổ mũi, đau đầu, đau bụng, sốt.- Chơi tự chọn ở các góc. | ***Ngày 23/11/2022***- Nghe bài hát: “Chú bộ đội”.- Dạy trẻ Cách phòng tránh đơn giản: Thực hiện thông điệp 5K.- Chơi tự chọn ở các góc. | ***Ngày 24/11/2022***- Hoạt động tại phòng năng khiếu (ca 1).- Kể chuyện cho trẻ nghe: “Ước mơ của bé”.- Chơi tự do ở các góc. | ***Ngày 25/11/2022***- Liên hoan văn nghệ.- Nêu gương bé ngoan cuối tuần- Đọc sách phòng thư viện. |  |
| **Nhánh 4** | *Ngày 28/11/2022*- Trò chuyện với trẻ về tên gọi, công việc, công cụ, sản phẩm, ích lợi… của nghề bé thích.- Chơi tự chọn ở các góc. | *Ngày 29/11/2022*- Làm quen tiếng Anh- Cho trẻ nghe bài thơ: “Bé làm bao nhiêu nghề”, - Chơi tự chọn ở các góc | *Ngày 30/11/2022*- Kể chuyện cho trẻ nghe “Ước mơ của bé”.- Chơi tự chọn ở các góc. | *Ngày 01/12/2022*- Làm quen tiếng Anh- Làm vệ sinh lớp học: rửa cốc, sắp xếp đồ chơi, lau giá đồ chơi, lau bàn ghế. | *Ngày 02/12/2022*- Đóng chủ đề:+ Cùng trẻ trò chuyện chia sẻ những gì trẻ đã được học+ Cho trẻ xem video ghi lại hoạt động trẻ trải nghiệm thực tế: Chế tạo robot+ Đánh giá và cho trẻ thảo luận tự hào về khả năng hiểu biết của trẻ.+ Cùng trẻ thu dọn đồ dùng chủ đề và trưng bày đồ dùng cho chủ đề sau |  |

**V. HOẠT ĐỘNG GÓC CHI TIẾT**

| **TT** | **Tên góc chơi** | **Mục đích - Yêu cầu** | **Các hoạt động/trò chơi trong góc chơi** | **Chuẩn bị** | **Phân phối vào nhánh** |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **N1** | **N2** | **N3** | **N4** |
| **1** | **Góc phân vai** | **Tc: Đầu bếp nhí**Quả dầm sữa chua. | - Trẻ nhớ và thực hiện một số nội quy của bếp ăn để đảm bảo an toàn thực phẩm khi chế biến: Rửa tay bằng xà phòng, đeo tạp dề, vệ sinh sạch sẽ, gọn gàng...- Trẻ biết cách trộn sữa chua và quả tạo món quả dầm sữa chua.  | -Trẻ đeo thẻ về góc chơi và thực hiện theo nội quy của bếp ăn.- Trẻ cắt quả thành miếng nhỏ cho cốc, xúc sữa chua vào cốc dùng thìa trộn đều và thưởng thức.-Thu dọn đồ dùng vệ sinh khu bếp sạch sẽ. | - Abum cung cấp quy trình chế biến món ăn quả.- Tạp dề, mũ đầu bếp (Góc tạo hình chuyển sang)- Một số dụng cụ: Thớt, dao nhựa, bát, thìa, đường,- Một số loại quả: lê, dưa hấu, thanh long.- Sữa chua. | x |  |  |  |
| Salad rau củ trộn | - Biết cắt và xắt rau, củ thành miếng nhỏ, rắc vừng, trộn, bày trang trí món ăn. | -Trẻ thỏa thuận chơi với các bạn và phân công nhiệm vụ: Cắt nhỏ rau củ, rắc vừng, đổ nước sốt, trộn, bày, trang trí.- Rửa sạch, sắp xếp gọn gàng đồ dùng nấu ăn. | - Tranh ảnh quy trình chế biến món: Salad rau củ trộn.- Một số loại rau: xà lách, dưa chuột, cà chua.- Một số nguyên liệu: Vừng, nước sốt. |  | x |  |  |
| Pizza xúc xích | - Trẻ biết phết tương cà, cắt xúc xích, phomai, rắc ngô, cho vào lò nướng tạo món pizza.- Phối kết hợp liên kết các góc chơi để chơi cùng nhau. | - Trẻ chọn đế, phết tương cà, cắt nhỏ xúc xích, phomai, xếp đều lên đế pizza, rắc ngô, cho vào lò nướng, chuyển vào góc bán hàng.- Các bạn góc chơi khác đến mua, bày bàn tiệc, liên hoan.  | -Menu các món pizza-Tranh ảnh hướng dẫn quy trình chế biến món pizza.- Một số nguyên liệu: đế pizza, tương cà, xúc xích, phomai, ngô.- Lò nướng  bánh. |  |  | x |  |
| Nước chanh(quất) | - Trẻ biết khuấy tan đường trong nước, cắt đôi chanh (quất), vắt chanh tạo món nước chanh. | - Trẻ biết lấy lượng nước lọc vừa phải, cho đường khuấy tan, cắt đôi chanh (quất), vắt và lọc lấy phần nước, bỏ hạt rồi khuấy đều. | -Hình ảnh quy trình gợi ý pha nước chanh.- Một số quả: Chanh, quất.- Một số nguyên liệu: Bình nước lọc, đường, vỉ lọc, cốc, thìa.- Khay inox. |  |  |  | x |
| **Tc: tiệm****Spa làm đẹp** | - Trẻ nhớ và biết một số quy trình trước khi chăm sóc da mặt: rửa tay bằng xà phòng, đeo khẩu trang, đội mũ, vệ sinh gọn gàng sạch sẽ.- Trẻ biết một số cách làm đẹp, biết quan sát xem hướng dẫn qua bảng gợi ý và một số quyển album làm đẹp từ các loại quả: cà chua, dưa chuột, nước hoa hồng... | - Trẻ thỏa thuận chơi với bạn quy trình chăm sóc da mặt bẳng cà chua, dưa chuột, hoa hồng.- Mời các bạn trong góc chơi khác đến spa làm đẹp.- Thu dọn đồ dùng sạch sẽ, gọn gàng sau khi chơi. | - Bảng gợi ý các loại quả đắp mặt. - Một số quyển album về cách làm đẹp.- Mũ, khẩu trang.- Các loại quả: cà chua, dưa chuột, hoa hồng.- Khăn lau bàn.- Tranh cung cấp quy trình làm đẹp. |  | x | x |  |
|  |  | **TC: Bán hàng**Cửa hàng bán hoa | - Trẻ biết cách sắp xếp, trưng bày và phân loại hoa vào đúng các gian hàng, quầy hàng hợp lý.-Trẻ biết cách cắm hoa, gói hoa đơn giản, vận chuyển hoa. | - Trẻ đeo thẻ vào góc chơi và thực hiện theo đúng nội quy của cửa hàng.- Thảo luận chơi với bạn phân công nhiệm vụ bày hàng, gói hoa, cắm hoa, tính tiền.- Kết hợp cung cấp hoa cho góc xây dựng xây vườn hoa.-Thu dọn đồ chơi gọn gàng, sạch sẽ. | - Thẻ chơi- Bảng chơi gợi ý- Bảng giá, tiền- Các chậu hoa, lẵng hoa, giỏ hoa, tranh hoa- Các nguyên liệu gói hoa, cắm hoa, kéo, băng dính.- Thùng đựng hàng, xe vận chuyển: xe cút kít, xe đạp |  |  | x | x |
| **TC: Phòng khám mắt** | -Trẻ biết thực hiện các thao tác vai chơi.-Biết sử dụng một số dụng cụ y tế. | - Trẻ đeo thẻ vào góc chơi và thực hiện theo đúng nội quy của phòng khám.- Thảo luận chơi với bạn phân công nhiệm vụ. | -Thẻ chơi.-Bảng chơi gợi ý.-Dụng cụ bác sĩ.-Trang phúc bác sĩ. |  |  |  |  |
| **2** | **Góc****nghệ thuật** | Chế tạo hệ thống tưới nước(Ứng dụng STAEM) | - Trẻ biết phối hợp sử dụng các kỹ năng tạo hình như vẽ, gấp, gói, phun thổi để tạo nên bức tranh về chủ đề nghề nghiệp.- Biết cách cắt theo đường thẳng, xếp và dán các dải giấy trang trí hệ thống tưới nước và khung tranh phun màu hoa.- Biết phối kết hợp các góc chơi: bán hàng, xây dựng. | Trẻ lựa chọn hoạt động mà trẻ thích: - Vẽ đồ dùng, trang phục công việc của một số nghề trẻ thích. - Làm hệ thống tưới nước cho cây. | - Một số gợi ý mẫu của cô: hệ thống tưới nước cho cây, vẽ đồ dùng một số nghề.- Bổ sung thêm nguyên vật liệu: Các can nhựa, chai nhựa to nhỏ khác nhau, ống nhựa, vòi nối, keo dán, băng dính, dây buộc. | x |  |  |  |
| Gấp hoa | - Gấp tạo hoa từ các nguyên vật liệu đa dạng: Giấy màu, giấy ăn, nilong. | - Mẫu gấp hoa phong phú, đa dạng.- Gợi ý các bước gấp hoa.- Bổ sung thêm một số nguyên vật liệu: Giấy màu, giấy ăn, màu nước, màu sáp, bút lông, keo, băng dính, dây buôc. |  | x |  |  |
| Phun thổi màu hoa | - Phun thổi màu hoa.-Trang trí khung tranh phun màu hoa. | -Tranh mẫu phun thổi màu hoa.- Một số nguyên vật liệu: Giấy A4, ống hút, màu nước, khay đựng màu nước, bút sáp, bút lông, bút màu. |  |  | x |  |
| Đóng gói hàng. | - Đóng gói hàng vào thùng, trang trí thùng hàng.- Kết hợp với góc xây dựng và các góc khác vui liên hoan.- Dọn dẹp vệ sinh lớp học. | - Hình ảnh gợi ý các bước đóng gói hàng.- Bổ sung các nguyên vật liệu: Các thùng hộp cattong to, nhỏ khác nhau, băng dính, kéo, bút màu, sáp màu. |  |  |  | x |
| **3** | **Góc học tập** |  | -Yêu cầu trẻ biết Cách chơi các trò chơi-Trẻ hợp tác cùng với bạn trong khi chơi-Biết giữ gìn đồ dùng đồ chơi | -Phân loại đồ dung ngành nghề-Ghép tranh nghề nghiệp- Xếp chuỗi lô gic-Xếp tương ứng-Xếp theo quy tắc- Tìm số lượng.+Về góc chơi lấy bảng+Suy nghĩ và bàn bạc với bạn về cách chơi+Nhận xét bảng chơi của bạn+Cất bảng chơi gọn gang sau khi chơi | Bảng chơi-Phân loại đồ dùng-So hình- Xếp chuỗi lô gic-Xếp tương ứng-Xếp theo quy tắc- Tìm số lượng-Tranh lô tô các loại về quần áo, mũ , giầy dép , hoa , quả , rau  | x | x | x | x |
| **Bé vui học toán** | - Nhận biết chữ số 4, số lượng, số thứ tự trong phạm vi 4.- Biết cách thao tác với chuột, bàn phím khi tham gia trò chơi Kidsmart. |  **-** Trò chơi: Bé đếm đúng số lượng.- Trò chơi: Mê cung số.- Trò chơi: Xưởng làm bánh/Millie/Kidsmart | -Gợi ý chơi.- Bảng chơi đếm số lượng, số 1->4- Sỏi, hột hạt, vỏ sò, que tính, dây chun.- Máy tính, tai nghe phần mềm trò chơi Kidsmart. |  |  | x |  |
| - Biết tách một nhóm 4 đối tượng thành 2 nhóm nhỏ hơn và diễn đạt kết quả.  | - Trò chơi: Bé chơi tách gộp- Trò chơi: Bé học tách gộp (E-Learning) | - Gợi ý chơi- Hộp chơi tách –gộp- Lô tô đồ dùng nghề, số 1 -> 4- Sỏi, hột hạt, vỏ sò, que tính, dây chun. - Máy tính, tai nghe phần mềm trò chơi Kidsmart,E-Learning |  |  |  | x |
| **4** | **Góc sách** | **Thư viện sách** | - Trẻ biết lựa chọn sách phù hợp.- Trẻ biết đọc sách theo hướng từ trái sáng phải, từ dòng trên xuống dòng dưới.-Biết giữ gìn và bảo vệ sách.- Biết “đọc” truyện qua các tranh về chủ đề nghề nghiệp.- Có khả năng kể được sự việc đơn giản theo tranh, đồ vật.- Biết thể hiện ngữ điệu, tính cách, lời thoại của các nhân vật thông qua trò chơi đóng kịch. - Biết thu dọn đồ chơi khi có nhạc. | - Trò chơi: Cùng nhau kể chuyện, đóng kịch: “Bác làm vườn chăm chỉ”, “Cây rau của thỏ út”.- Trò chơi: Cùng nhau đọc sách, Bé vui đọc sách. | - Truyện tranh có nội dung về một số nghề truyền thống của Vĩnh Bảo và môt số nghề gần gũi xung quanh trẻ: Bác làm vườn chăm chỉ, Cây rau của thỏ út, Làm bác sĩ…- Rối ngón tay , rối dẹt về các nhân vật, đồ dùng của một số nghề. | x | x |  |  |
| **5** | **Góc xây dựng** |  | -Trẻ biết xây nhà, công viên,lắp ghép đồ chơi... theo ý tưởng của trẻ-Rèn kĩ năng xây và thao tác chơi-Trẻ chơi đoàn kết, hứng thú tham gia mọi hoạt động | -Xây nhà, công viên.-Lắp ghép bạn trai bạn gái-Xếp hình: Bé tập thể dục, xếp đường về nhà, ghép hình bé và bạn.... +Trộn vữa, xúc vữa, chở gạch, xây nhà, công viên.-Lắp ghép các khối hộp để làm thành bạn trai bạn gái.-Dùng thảm cỏ,cây xanh, cây hoa, hàng rào để trang trí cho nhà,công viên mình đang xây. | **-**Đồ dùng chơi ở góc xây dựng ( bay, xẻng, xô, cuốc..)- Các khối hộp, gạch, cây xanh, hàng rào, thảm cỏ, cây hoa- ĐD lắp ghép trong góc chơi, một số nguyên vật liệu -Mẫu gợi ý | x | x | x | x |

 **Nhận xét của TTTCM. Nhận xét của HPCM**

**...................................................................................................................................................... .................................................................................................................................................................**

**...................................................................................................................................................... .................................................................................................................................................................**

**...................................................................................................................................................... .................................................................................................................................................................**

**...................................................................................................................................................... .................................................................................................................................................................**

**...................................................................................................................................................... .................................................................................................................................................................**

**...................................................................................................................................................... .................................................................................................................................................................**

**...................................................................................................................................................... .................................................................................................................................................................**

**...................................................................................................................................................... .................................................................................................................................................................**

KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG HỌC CHI TIẾT NHÁNH 1: "Nghề nông quê bé"

**Người thực hiện: Lương Thị Phương**

**Ngày thực hiện: 07/ 11/ 2022 – 11/ 11/ 2022.**

Thứ hai, ngày 07 tháng 11 năm 2022.

**Tên hoạt động học: Bé tìm hiểu về nghề nông**

**Thuộc lĩnh vực: PTNT**

**1.Mục đích – yêu cầu**

*\*Kiến thức:*

Trẻ biết kể tên công việc của nghề nông, công cụ sản phẩm của nghề nông

*\*Kỹ năng*

Trẻ nói to, rõ ràng mạch lạc, không ngọng, công việc và các sản phẩm của nghề nông.

*\*Thái độ*

- giáo dục trẻ yêu quý biết ơn, kính trọng các bác nông dân làm ra hạt gạo cho trẻ ăn

 **2:** **Chuẩn bị:**

-Tranh vẽ một số công việc của nghề nông

-Tranh lô tô sản phẩm, gạo, thóc, ngô, khoai.

**3:Tiến hành:**

*Hoạt động 1: Bé vui múa hát cùng cô*

-Trẻ hát bài “lớn lên cháu lái máy cày”

-Trẻ kể tên 1 số công việc của nghề nông

*Hoạt động 2: Tìm hiểu về nghề nông*

-Trẻ xem tranh ảnh về công việc của nghề nông.+Đàm thoại cùng trẻ

-Tranh vẽ ai đây?

- Bác nông dân đang làm gì?

Bác cày ruộng bằng cái gì?

-Với tranh khác cô đặt câu hỏi tương tự

- Mỗi trẻ 1 tranh lô tô công việc của nghề nông

-TC: Kết đôi bạn thân, kể với nhau công việc của nghề nông

- Cô hỏi trẻ xem tranh vẽ về ai? Bác nông dân làm gì?

- Hỏi trẻ sản phẩm các bác nông dân làm ra cái gì?Công cụ của nghề nông là cái gì?

. *Hoạt động 3: “Thi xam ai nhanh”*

- Chọn tranh lô tô theo yêu cầu của cô.

- TC: Phân loại sản phẩm nghề nông, công cụ.

- Nối tranh công cụ sản phẩm nghề nông.

**Đánh giá trẻ hàng ngày:**

**1.Về tình trạng sức khỏe của trẻ:**

................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**2.Về trạng thái cảm xúc, thái độ và hành vi của trẻ:**

................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**3.Về kiến thức, kỹ năng của trẻ:**

................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**\*Biện pháp hỗ trợ**

................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

Thứ ba, ngày 08 tháng 11 năm 2022

**Tên hoạt động học: Đi bước lùi**

**Thuộc lĩnh vực: PTTC**

**1: Mục đích - yêu cầu**

*\*Kiến thức:*

- Trẻ biết tên bài tập, biết giữ thăng bằng khi đi để không bị ngã

- Trẻ biết cách chơi trò chơi, hứng thú tham gia chơi trò chơi

*\*Kỹ năng:*

- Rèn tính mạnh dạn, tự tin cho trẻ.

- Rèn phản xạ nhanh nhẹn và khéo léo.

- Rèn trẻ kỹ năng khi đi bước lùi mắt không nhìn ra sau.

- Biết phối hợp tay chân nhịp nhàng khi đi lùi.

- Biết chơi các trò chơi

*\*Thái độ:*

- Chú ý nghe hiệu lệnh của cô

- Tham gia tích cực vào các hoạt động

**2.Chuẩn bị:**

- Sân tập bằng phẳng, sạch sẽ

**3.Tiến hành:**

***\*Hoạt động 1: Khởi động***

+Khởi động: Cô cùng trẻ đi thăm khu vườn “ bác nông dân trồng” với các kiểu đi, đi kiễng, đi gót, đi khom rồi về 3 tổ

***\*Hoạt động 2: Trọng động***

+Trọng động : Tập bài pháp triển chung kết hợp với bài hát “Lớn lên cháu lái máy cày”

ĐTNM: Chân:Lần lượt đưa từng chân 1 ra phía trước.

\*VĐCB: Đi bước lùi

Cô giới thiệu bài thể dục vận động

- Cô gọi 1-2 trẻ lên làm mẫu, trẻ khác nhận xét

- Cô làm mẫu cho trẻ xem 1-2 lần

- Lần 2 cô tập kết hợp phân tích.

\*Trẻ thực hiện:

- Cô cho 2 trẻ thực hiện 1 lần từ đầu đến hết( cô chú ý sửa sai cho trẻ khi trẻ bước lùi)

-Trẻ thực hiện lần 2

-Trẻ thi đua giữa 2 tổ, tổ nào trèo lên xuống đúng thao tác và đúng sẽ được khen.

- Hỏi trẻ tên vận động vừa học?

\* TC: Kéo co

- Cô giới thiệu trò chơi, nói cách và luật chơi cho trẻ

- Tổ chức cho trẻ chơi 2-3 lượt

***Hoạt động 3:* Hồi tĩnh**

Trẻ đi nhẹ 1-2 vòng

**Đánh giá trẻ hàng ngày:**

**1.Về tình trạng sức khỏe của trẻ:**

..............................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**2.Về trạng thái cảm xúc, thái độ và hành vi của trẻ:**

..............................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**3.Về kiến thức, kỹ năng của trẻ:**

..............................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**\*Biện pháp hỗ trợ**

..............................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

Thứ tư, ngày 09 tháng 11 năm 2022

**Tên hoạt động học: Dạy trẻ thơ “Bé làm bao nhiêu nghề”.**

 **Thuộc lĩnh vực: PTNN**

**I. Mục đích yêu cầu**

**1. Kiến thức :**

- Trẻ nhớ tên tác giả, tên bài thơ “Bé làm bao nhiêu nghề”.

- Trẻ hiểu nội dung bài thơ kể về bạn nhỏ đã rất vui và thích thú khi ở lớp được đóng vai nhiều nghề khác nhau trong xã hội. Nhưng khi trở về nhà thì bé vẫn là “Cái cún” đáng yêu của mẹ.

- Qua bài thơ trẻ biết có nhiều nghề khác nhau trong xã hội với các công việc khác nhau.

**2. Kỹ năng :**

- Trẻ thuộc lời bài thơ và bước đầu biết đọc thơ diễn cảm, thể hiện được cảm xúc vui sướng của em bé khi được chơi đóng vai các nghề.

- Luyện kỹ năng nghe và trả lời các câu hỏi rõ ràng, mạch lạc.

**3. Thái độ:**

-Trẻ biết yêu quý, kính trọng người lao động, biết giữ gìn sản phẩm của các nghề trong xã hội.

- Trẻ hứng thú, tích cực tham gia vào hoạt động, có tinh thần đoàn kết, ý thức tổ chức kỷ luật.

**II. Chuẩn bị:**
- Máy vi tính, máy chiếu.
- Giáo án điện tử  nội dung bài thơ.

- Các bức tranh cho trẻ chơi trò chơi, nhạc bài hát “*Cháu yêu cô chú công nhân*”

**III. Các hoạt động**

**Hoạt động 1: Gây hứng thú**

- Cô tổ chức cho trẻ chơi trò chơi “Ai thông minh”

- Cô đưa ra các câu đố về các nghề trên màn hình máy chiếu và yêu cầu trẻ đoán

- Sau khi trẻ đưa ra đáp áp cô đưa hình ảnh nghề tương ứng với câu trả lời.

**Hoạt động 2: Bài mới**

- Các con vừa chơi trò chơi có nhắc đến những nghề gì?

- Đó là các nghề được nhắc đến trong bài thơ mà hôm nay cô và các con cùng làm quen đấy bài thơ: “*Bé làm bao nhiêu nghề”*của nhà thơ Yên Thao

***\* Cô đọc thơ diễn cảm:***

- Cô đọc thơ diễn cảm lần 1

- Các con vừa nghe cô đọc bài thơ gì? Do ai sáng tác?

- Cô đọc lần 2: Kết hợp cho trẻ quan sát hình ảnh trên máy vi tính

***\* Trích dẫn, đàm thoại, làm rõ ý:***

- Giảng nội dung: Trong bài thơ "Bé làm bao nhiêu nghề" nói về rất nhiều nghề trong xã hội và mỗi nghề đều mang lại những lợi ích riêng cho xã hội. Bạn nhỏ trong bài thơ đã rất vui và thích thú khi ở lớp được đóng vai nhiều nghề khác nhau trong xã hội. Nhưng khi trở về nhà thì bé vẫn là “Cái cún” đáng yêu của mẹ.

+ Các con vừa nghe cô đọc bài thơ gì? Của tác giả nào?

+ Khi ở lớp bạn nhỏ đã đóng vai những nghề nào?

- Nghề thợ nề các con có biết là nghề gì không?

- Cô giải thích nghề “thợ nề” hay còn gọi là thợ xây

+ Nghề thợ nề làm công việc gì?

- Trích dẫn: “Bé chơi làm thợ nề

                    Xây lên bao nhà cửa”

- Cô khái quát: Nghề thợ nề hay còn gọi là nghề xây dựng. Các chú công nhân xây dựng đã làm việc rất vất vả để xây lên những ngôi nhà, những con đường cho chúng mình đấy.

+ Bạn nhỏ lại được đóng vai làm gì nữa?

+ Bạn nào cho cô biết nghề thợ mỏ làm gì?

+ Nghề thợ hàn thì làm gì nhỉ?

- Trích dẫn: “Bé chơi làm thợ mỏ

                    Đào lên thật nhiều than

                    Bé chơi làm thợ hàn

                    Nối nhịp cầu đất nước”

- Cô khái quát: Nghề thợ mỏ là nghề khai thác than, các loại nguyên liệu trong lòng đất. Còn nghề thợ hàn là nghề gắn kết các nguyên liệu bằng sắt vào nhau để làm thành những cây cầu hay những đồ dùng được làm bằng sắt.

+ Bạn nhỏ chơi đóng vai nghề gì để chữa bệnh cho mọi người nhỉ?

- Trích dẫn: “Bé chơi làm thầy thuốc

                    Chữa bệnh cho mọi người

- Nghề thầy thuốc còn được gọi là nghề gì nhỉ?

- Cô khái quát: Nghề thầy thuốc hay còn gọi là nghề y chuyên chữa bệnh, phòng bệnh và chăm sóc sức khỏe cho mọi người.

+ Khi chơi làm cô nuôi bạn làm công việc gì nhỉ?

 - Trích dẫn: “Bé chơi làm cô nuôi

                     Xúc cơm cho cháu bé”

- Cô khái quát: Nghề cô nuôi chính là nghề giáo viên mầm non. Công việc của các cô ngoài việc dạy dỗ các con ra các cô còn chăm sóc các con như cho các con ăn, các con ngủ.

- Trích dẫn:  “Chiều mẹ đến đón về

                     Bé lại là cái cún”

- Cô khái quát: Khi bé được bố mẹ đón về bé lại trở thành con yêu bé nhỏ của bố mẹ.

+ Ở nhà các con được bố mẹ đặt cho những cái tên đáng yêu nào?

+ Bài thơ đã thể hiện bé có thể đóng vai vào rất nhiều nghề khác nhau.

+Để giúp ích cho xã hội thì con ước mơ sẽ làm nghề gì?

+Các con phải như thế nào?

=> Giáo dục trẻ: Trong xã hội chúng ta có rất nhiều ngành nghề khác nhau và mỗi nghề đều mang lại những lợi ích riêng cho xã hội. Vì vậy chúng mình phải yêu thương, kính trọng và biết ơn những người lao động.

***\* Dạy trẻ đọc thơ:***

- Lần 1: Cô cho trẻ đọc theo cô từng câu thơ cho đến hết bài

- Lần 2: Cho trẻ đọc cùng cô trọn vẹn cả bài thơ.

- Tổ chức cho trẻ đọc thơ dưới nhiều hình thức khác nhau: cả lớp, tổ, nhóm, cá nhân

(cô chú ý sửa sai cho trẻ, khen ngợi động viên trẻ)

***\* Củng cố :***

- Cô giới thiệu trò chơi “Thi đội nào nhanh”

+ Cách chơi : Cô mời đại diện 2 đội lên chơi, mỗi đội sẽ phải nhảy lò cò lên gắn các bức tranh cô đã chuẩn bị vào các ô số trên bảng theo đúng trình tự bài thơ “Bé làm bao nhiêu nghề” trong một khoảng thời gian là một bản nhạc

+ Luật chơi : Đội nào gắn nhanh và đúng sẽ chiến thắng

- Cô tổ chức cho trẻ chơi

- Sau khi trẻ chơi xong cô cho trẻ kiểm tra kết quả bằng cách đọc bài thơ và chỉ vào trình tự các bức tranh.

- Cô nhận xét, khen ngợi động viên trẻ

**\*Hoạt động 3 : Kết thúc**

- Cho trẻ hát bài *“Cháu yêu cô chú công nhân”*

**Đánh giá trẻ hàng ngày:**

**1.Về tình trạng sức khỏe của trẻ:**

..............................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**2.Về trạng thái cảm xúc, thái độ và hành vi của trẻ:**

..............................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**3.Về kiến thức, kỹ năng của trẻ:**

..............................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**\*Biện pháp hỗ trợ**

.............................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

Thứ năm ngày 10 tháng 11 năm 2022

**Tên hoạt động học: Dạy trẻ xếp tương ứng 1-1**

**Thuộc lĩnh vực: PTNT**

**I. Mục đích yêu cầu:**

**1. Kiến thức:**

**-**Dạy trẻ biết cách xếp tương ứng 1-1 của 2 đối tượng.

- Diễn đạt thuật ngữ toán học “xếp tương ứng 1 -  1”

**2. Kỹ năng:**

- Rèn kĩ năng xếp chồng, xếp hàng ngang từ trái sang phải

- Quan sát, ghi nhớ có chủ định, trả lời câu hỏi mạch lạc

- Biết chơi trò chơi xếp tương ứng 1- 1 của 2 đối tượng theo yêu cầu của cô

**3. Thái độ:**

-Trẻ hứng thú tham gia hoạt động cùng cô và bạn

- Giáo dục kỷ năng sống cho trẻ trước khi ăn cơm, khi ăn cơm, cất đồ dùng gọn gàng.

**II. Chuẩn bị**

**1.** **Đồ dùng của cô:**

**-**Quầy hàng siêu thị bán đồ dùng để ăn, uống có số lượng 1/ 7 loại

- Hình ảnh silde 2 cái bát màu trắng, trong 2 cái bát màu trắng là 2 cái thìa màu vàng

- Nhạc bài hát: Lớn lên cháu lái máy cày.

**2**. **Đồ dùng của trẻ:**

- Mỗi trẻ có 1 cái hộp, trong hộp có 2 cái bát màu trắng, 2 cái thìa màu vàng.

- 12 lọ hoa, 12 bông hoa. Đồ dùng để ăn, uống 20 cái

- 24 hình người, 12 cái ghế,12 ly nước bằng bìa cứng. 24 tấm bìa bằng 1/2 tờ A4

**III. Các hoạt động:**

**\* Hoạt động 1: Hát bài: Lớn lên cháu lái máy cày**

- Trẻ hát và đến quầy hàng siêu thị bán đồ dùng gia đình để ăn, uống.

- Siêu thị bán những gì?  Trẻ chỉ và gọi tên một số đồ dùng

- Cô nói với trẻ những đồ dùng này có thể sắp xếp nhiều cách khác nhau, cô cho trẻ lấy 1 cái vá đặt vào 1 cái tô rồi hỏi trẻ: Xếp như thế này gọi là gì?

- Cô gợi ý cho trẻ mang hộp quà về chổ (mỗi trẻ 1 hộp)

**\* Hoạt động 2: Dạy trẻ xếp tương ứng 1- 1.**

- Các con mở hộp ra xem có gì?

- Cho trẻ xếp 1 cái bát với 1 cái thìa theo hàng ngang từ trái sang phải

- Cô đến từng trẻ sữa sai

- Các con đã xếp bát với thìa như thế nào?

- Xếp như thế gọi là gì?  (cho từng cá nhân trẻ trả lời, cô chú ý sữa sai và giúp trẻ diễn đạt đầy đủ thuật ngữ toán học: Xếp tương ứng 1 - 1)

- Cô nhấn mạnh lại đồng thời thao tác trên máy vi tính 1 cái bát với 1 cái thìa, 1 cái bát với 1 cái thìa xếp như thế này gọi là xếp tương ứng 1 - 1

- Bát thìa dùng để làm gì?

- Trước khi ăn cơm phải như thế nào?

- Khi ăn cơm cầm bát bằng tay nào? cầm thìa bằng tay nào?

- Trẻ vừa đọc vừa làm động tác mô phỏng bài “Cái bát xinh xinh.

- Cho trẻ cất bát thìa gọn gàng ở góc chơi gia đình

- Cô mở nhạc bài hát: Nhà của tôi. Trẻ hát theo nhạc bài hát

**\* Hoạt động 3: Trò chơi.**

+ Trò chơi 1: Bé khéo tay

- Cách chơi: Trẻ đứng thành 2 đội (Cún con - Mèo con).  Khi có hiệu lệnh thì lần lượt từng thành viên trong mỗi đội chạy lên bàn, đội cún con cắm hoa vào lọ, cứ 1 lọ cắm 1 bông hoa.

Đội mèo con xếp đồ dùng để ăn, hoặc uống tương ứng 1 - 1. Trong cùng 1 thời gian đội nào có nhiều kết quả đúng, đội đó chiến thắng

- Trẻ chơi cô mở nhạc bài hát: Niềm vui gia đình và khuyến khích trẻ tham gia chơi tích cực

- Cô cùng trẻ kiểm tra kết quả của 2 đội, xử lý tình huống và tuyên dương trẻ

- Cho trẻ đọc kết hợp vỗ theo nhịp:

“Bàn tay của bé

  Vừa khéo vừa xinh

  Giúp mẹ giúp ba

  Xếp dọn đồ dùng

  Tương ứng 1 -1

   1 lọ 1 hoa

  1 tô 1 vá

   1 bát 1 thìa

   Giỏi ơi là giỏi”

+ Trò chơi 2: Mời khách vào nhà

-  Cách chơi: Trẻ ngồi thành 2 vòng tròn 2 đội.

-  Đội Cún con mời khách ngồi vào ghế, cứ 1 người, ngồi 1 ghế.

-  Đội mèo con mời khách uống nước, cứ 1 người 1 ly nước.

-  Cô mở nhạc không lời và bao quát, gợi ý cho trẻ còn lúng túng

- Kết thúc: Hát bài: Cả nhà thương nhau và cho trẻ đưa sản phẩm trưng bày ở góc học tập

**Đánh giá trẻ hàng ngày:**

**1.Về tình trạng sức khỏe của trẻ:**

..............................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**2.Về trạng thái cảm xúc, thái độ và hành vi của trẻ:**

..............................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**3.Về kiến thức, kỹ năng của trẻ:**

..............................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**\*Biện pháp hỗ trợ**

..............................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

Thứ sáu, ngày 11tháng 11 năm 2022

**Tên hoạt động học: Dạy háy bài “Lớn lên cháu lái máy cày**

**Thuộc lĩnh vực: PTTM**

**1: Mục đích - yêu cầu**

*\*Kiến thức:*

- Trẻ nhớ tên bài hát, tên tác giả

- Trẻ thuộc lời bài hát “Lớn lên cháu lái máy cày”

- Trẻ nắm được cách chơi, luật chơi của trò chơi âm nhạc

*\*Kỹ năng:*

 - Trẻ hát đồng đều, hát đúng giai điệu bài hát

- Rèn sự tự tin, mạnh dạn cho trẻ

-Trẻ cảm nhận được âm điệu bài hát “Đi cấy”

*\*Thái độ:*

 Trẻ yêu quý và bảo vệ sản phẩm bố mẹ làm ra

- Trẻ hứng thú tham gia hoạt động

**2: Chuẩn bị**

- Nhạc bài hát “Lớn lên cháu lái máy cày”, “Đi cấy”

- Xắc xô của cô

- Vòng thể dục 6 – 7 cái, mũ thỏ 6-7 cái, hoa cài đỏ, xanh, vàng của 3 đội

- 24 cái nốt nhạc xinh, nam châm nhỏ.

 **3: Tiến hành:**

*Hoạt động 1: Trò chơi âm nhạc “Thỏ nghe hát nhảy vào chuồng”*

**-** Cô giới thiệu cách chơi: Cô sẽ cho bạn lên chơi nhiều hơn số vòng mà cô có

- Mời trẻ đếm số vòng

Các bạn lên chơi phải vừa đi vừa hát và khi nào cô gõ xắc xô chậm thì các con di chuyển quanh vòng tròn. Khi nào cô gõ xắc xô nhanh thì các con chạy vào ngôi nhà của mình. Lưu ý mỗi vòng tròn là 1 ngôi nhà và chỉ dành cho 1 chú thỏ thôi. Vì vậy các chú thỏ phải thật nhanh chân

Luật chơi: Chú thỏ nào không tìm được ngôi nhà cho mình thì phải nhảy lò cò

- Cô mời các đội cử các thành viên tham gia trò chơi

Cô tăng dần số bạn tham gia trò chơi, tăng số vòng

 *Hoạt Động 2: Dạy Hát “Lớn lên cháu lái máy cày”*

 Cô hát cho trẻ nghe lần 1:

- Cô hát cho trẻ nghe lần 2: Minh họa theo nhịp bài hát

- Mời cả lớp hát cùng cô

+ Các con vừa hát bài hát gì?

+ Bài hát do ai sáng tác?

+ Bài hát nói lên điều gì?

- Cô giảng nội dung bài hát: Bài hát “Lớn lên cháu lái máy cày” nói về em bé vì yêu mến quê hương nên bạn nhỏ đã mơ ước được lái máy cày để giúp các bác nông dân cày ruộng nhanh hơn và cho những vụ mùa bội thu đấy.

\* Giáo dục trẻ kính trọng những người nông dân và bảo vệ sản phẩm nghề nông làm ra như lúa, gạo.

- Mời tổ, nhóm, cá nhân lên hát

 - Cô sửa sai cho trẻ

- Mời cả lớp đứng dậy hát nhún theo nhịp bài hát

 *Hoạt Động 3: Hát nghe*

- Cô giới thiệu tên bài hát nghe và hát cho trẻ nghe bài hát “Đi cấy”

**Đánh giá trẻ hàng ngày:**

**1.Về tình trạng sức khỏe của trẻ:**

..............................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**2.Về trạng thái cảm xúc, thái độ và hành vi của trẻ:**

..............................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**3.Về kiến thức, kỹ năng của trẻ:**

..............................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**\*Biện pháp hỗ trợ**

..............................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

 **Nhận xét của TTTCM Nhận xét của HPCM**

**...................................................................................................................................................... .................................................................................................................................................................**

**...................................................................................................................................................... .................................................................................................................................................................**

**...................................................................................................................................................... .................................................................................................................................................................**

**...................................................................................................................................................... .................................................................................................................................................................**

**...................................................................................................................................................... .................................................................................................................................................................**

**...................................................................................................................................................... .................................................................................................................................................................**

**...................................................................................................................................................... .................................................................................................................................................................**

**...................................................................................................................................................... ................................................................................................................................................................**

KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG HỌC CHI TIẾT NHÁNH 2: "Ngày hội của cô giáo"

**Người thực hiện: Hà Thị Kim Dung**

**Ngày thực hiện 14/ 11– 18/ 11/ 2022**

Thứ 2 ngày 14 tháng 11 năm 2022

**-Tên hoạt động học: Đi khụy gối**

**-Thuộc lĩnh vực: PTTC**

**1. Mục đích – yêu cầu:***\* Kiến thức:*- Trẻ biết đi khuỵu gối
- Trẻ biết cách đi khuỵu gối, lưng thẳng, gối hơi khuỵu, đầu không cúi, mắt nhìn về phía trước, hai tay trống hông để giữ thăng bằng trong lúc đi.
*\* Kỹ năng:*- Trẻ có kỹ năng đi khuỵu gối.
- Giúp trẻ phát triển thể lực, phát triển cơ chân và rèn sự khéo léo cho đôi chân của trẻ.
- Trẻ nắm được cách chơi, luật chơi và hứng thú chơi trò chơi “Mèo bắt chuột”.
*\* Thái độ:*- Giáo dục trẻ chăm chỉ tập luyện thể dục để có sức khỏe tốt, có ý thức trong giờ học, chơi đoàn kết với các bạn.
**2. Chuẩn bị:**
- Nhạc bài “Đi tàu lửa”, “Cùng đi đều”. Hoa, bảng, gậy.

**3.Các hoạt động**

***\*Ổn định tổ chức:***

- Xin chào mừng tất cả các bé lớp 4 tuổi B đến với hội thi “Bé khỏe bé ngoan” ngày hôm nay. Đến với hội thi cô trân trọng giới thiệu có các cô giáo trong trường mầm non về dự với chúng ta đề nghị chúng ta nhiệt liệt chào đón.
- Hội thi hôm nay không thể thiếu, đó là sự có mặt của hai đội chơi: đội Mắt xinh, đội Miệng xinh.
- Đến với cuộc thi ngày hôm nay chúng ta gồm 3 phần:
+ Phần thi thứ nhất: Màn đồng diễn.
+ Phần thi thứ hai: Bé tài năng.

+ Phần thi thứ ba: Bé vui khỏe.
***\* Hoạt động 1: Khởi động***- Nào chúng mình cùng đi đến hội thi với cô nào!
- Cô bật nhạc, hướng trẻ đi vòng tròn kết hợp các kiểu chân. Đi thường 4m, đi mũi bàn chân 2m, đi thường 4m, đi gót chân 2m, đi thường 4m, đi má chân 2m, đi thường 4m, chạy chậm, chạy nhanh, chạy chậm, đi thường về 2 hàng dọc tập hợp.
- Cô cho trẻ tách 2 hàng dọc thành 4 hàng ngang, đứng so le.
***\* Hoạt động 2: Trọng động:***- Bước vào phần thi đầu tiên đó là phần thi “Màn đồng diễn”

*\* Bài tập phát triển chung:*+ Động tác tay: Đưa hai tay lên cao, ra phía trước, đưa hai tay lên cao.
+ Động tác bụng – lườn: Đưa hai tay lên cao, nghiêng người sang bên phải, bên trái.
+ Động tác chân: Đứng thẳng, đưa hai tay lên cao, hai tay ra phía trước, khuỵu gối.
+ Động tác bật: Bật chân trước chân sau.
+ Bây giờ cô mời chúng mình cùng tập lại động tác chân với cô nhé. Cô đếm và tập cùng trẻ.
*\* Vận động cơ bản: Đi khuỵu gối.*- Màn đồng diễn của các bé thật tuyệt vời, cô tuyên bố cả hai đội đều chiến thắng, thưởng cho mỗi đội một bông hoa, cô mời đội trưởng hai đội lên dán hoa cho tổ mình. Tiếp theo mời các bé cùng tham gia vào phần thi thứ hai có tên “Bé tài năng” ở phần thi này yêu cầu khó hơn phần thi trước, yêu cầu các bé đi khéo hơn muốn thi được phần thi này các con hãy quan sát cô thi trước nhé!
+ Lần 1: Tập mẫu hoàn chỉnh không giải thích.
+ Lần 2: Tập kết hợp phân tích động tác:
Cô đứng trước vạch xuất phát. Khi có hiệu lệnh “chuẩn bị” hai tay chống hông, mắt nhìn về phía trước. Khi có hiệu lệnh “đi” cô bước đi thẳng, đến vạch màu xanh cô đi khuỵu gối, đến vạch màu vàng cô đi thường. Sau đó cô đi về cuối hàng đứng.
- Cô mời một trẻ khá lên tập.
- Trước khi vào phần thi cô xin mời hai đội lên thi thử hai đội có đồng ý không ?
- Cho mỗi trẻ ở mỗi đội thi thử 1 lần.
- Cho 2 đội thi đua.
- Thi lần 2 cô yêu cầu cao hơn chúng mình phải đi nhanh hơn các con nhớ chưa.
+ Trong khi trẻ tập cô bao quát, hướng dẫn trẻ tập, sửa sai cho trẻ, động viên, khen trẻ kịp thời.
- Cô cho một trẻ lên tập lại.
- Giáo dục trẻ chăm chỉ tập luyện thể dục để có sức khỏe tốt, có ý thức trong giờ học, chơi đoàn kết với các bạn.
- Kết thúc phần thi “Bé tài năng” cô thấy chúng mình đi rất là giỏi, cô tuyên bố cả hai đội chiến thắng, tặng cho mỗi đội một bông hoa, cô mời đội

 *\* TCVĐ: Đội nào nhanh nhất*

- Phần thi thứ ba mang tên “Trò chơi của bé”

-Cô giới thiệu luật chơi và cách chơi của trò chơi “Đội nào nhanh nhất”.

+Cách chơi: cô chia trẻ thành 2 đội khi nào có hiệulệnh các con bò dích dắc qua 5 điểm và lấy bóng bỏvào rổ của đội mình, khi hết thời gian đội nào cónhiều bóng hơn đội đó sẽ dành chiến thắng.

+Luật chơi: Không được làm đổ các điểm dích dắc, mỗi lượt chơi chỉ được lấy 1 quả bóng- Cho trẻ chơi 1- 2 lần- Nhận xét sau mỗi lần chơi của trẻc.

***\*Hoạt động 3: Hồi tĩnh.***

- Cho trẻ đi lại nhẹ nhàng quanh lớp từ 1 đến 2 vòngđể trẻ hít thở nhẹ nhàng

- Hôm nay cô cùng các con được thi vận động gì?

Kết thúc

-Nhận xét – tuyên dương cho trẻ.

**Đánh giá trẻ hàng ngày:**

**1.Về tình trạng sức khỏe của trẻ:**

..............................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**2.Về trạng thái cảm xúc, thái độ và hành vi của trẻ:**

..............................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**3.Về kiến thức, kỹ năng của trẻ:**

..............................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**\*Biện pháp hỗ trợ**

..............................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

Thứ ba , ngày 15 tháng 11 năm 2022

**-Tên hoạt động “Trò chuyện về ngày nhà giáo Việt Nam 20/11”**

**-Lĩnh vực phát triển: PTNT**

**1. Mục đích yêu cầu:**

**1. Kiến thức:**

- Trẻ biết được ngày 20/11 là ngày "Nhà giáo Việt Nam".

- Biết được công việc, một số hoạt động của cô giáo của ngày 20/11.

**2. Kỹ năng**:

- Quan sát, trò chuyện.

**3. Thái độ**:

- Trẻ tỏ thái độ kính trọng, yêu quý và biết ơn cô giáo.

**2.Chuẩn bị**

- Một số tranh vẽ về công việc, cảnh sinh hoạt ngày 20/11 của các cô.

- Nhiều băng giấy dán số "20 - 11".

- Nhiều hoa đủ màu, phông vẽ: Bó, (chùm, cành) hoa nhưng chưa có hoa, hồ dán.

**3.Các hoạt động**

**\* Hoạt động 1 : Ổn định, gây hứng thú**

- Cô cho trẻ hát bài: "Cô và mẹ".

- Trẻ hát, vỗ tay.

-  Bài hát con vừa hát nói về ai?

-  Bài hát nói về cô giáo của các con.

- Vậy  Con có biết cô giáo dạy con tên là gì không?

- Cô đã dạy con những gì?

- Cô có yêu thương con không?

**\* Hoạt động 2: Trò chuyện về ngày 20/11**

- Cô giáo thì được gọi là nghề gì vậy các con ?

- Công việc hàng ngày của cô là gì?

=> Cô gợi ý: Dạy cháu học, học vẽ, học hát, đọc thơ kể chuyện, hàng ngày cô phải chăm sóc, nuôi dưỡng các cháu. Xem các cháu giống như con của mình, còn các cháu` xem cô như người mẹ hiền thứ hai.

- Sắp đến ngày hội vui của các cô rồi, các con có biết đó là ngày gì không?

-  Đấy là ngày "Nhà giáo Việt Nam".

- Cô cho trẻ cùng gọi tên ngày "Nhà giáo Việt Nam".

- Thế ngày nhà giáo Việt Nam là ngày mấy tháng mấy? (20/11).

-  Vậy hôm nay là thứ mấy, ngày mấy, tháng mấy?

-  Hôm nay là thứ 3 ngày 19 tháng 11.

- Con có biết ngày 20/11 trúng thứ mấy không?( Là ngày mai đấy!)

=> Để nhớ ơn quý thầy cô giáo, hằng năm vào ngày 20/11 người ta tổ chức  ngày tết, ngày lễ trọng đại chỉ để dành riêng cho bậc thầy cô - người đã có công dạy dỗ các cháu nên người đấy các con a!

Vậy sắp tới ngày 20/11 rồi, các con đã chuẩn bị được món quà gì tặng cho cô giáo chưa?

- Con sẽ dành cho các cô những lời chúc như thế nào? ( Lựa chọn những lới chúc tốt đẹp đến với cô. Cài những bông hoa tươi thắm lên áo cô, có thể hát đọc thơ cho quí thầy cô nghe nhân những ngày lễ...)

- Cô cho cháu xem tranh ngày lễ 20/11 các hình ảnh về hoạt động của thầy cô giáo.

- Các con xem ngày lễ con thấy thầy cô giáo có đẹp không? Ăn mặc như thế

nào ?

- Trong tranh có mấy người, cô giáo mặc đồng phục màu gì?

- Cô mặc đồng phục màu gì?

- Còn bạn nhỏ đang làm gì đây ? (À đang cài bông lên áo tỏ lòng nhớ ơn thầy cô  giáo)

- Trong ngày này còn có ai đến dự nữakhông ? (Có nhiều đại biểu) nhiều bạn nhỏ.

-  Bây giờ các con cùng cô múa hát về ngày vui của cô nào! Lớp hát múa cùng cô.

**\* Hoạt động 3 : Trò chơi luyện tập**

**+ Trò chơi 1:** **Ai thông minh hơn"**

- Cách chơi: 3 đội chơi thi đua, lần lượt từng cháu ở mỗi đội bật lên 2 vòng thể dục lên nhặt 1 băng giấy có ghi ngày "20/11" dán lên bảng của đội mình rồi chạy về cuối hàng, đến lượt bạn khác lên chơi. Chơi cho đến khi trò chơi kết thúc đội nào dán được nhiều băng giấy, có ghi ngày 20/11 nhiều hơn thì đội đó thắng.

- Tổ chức cho trẻ chơi 2-3 lần.

- Chơi xong hỏi: "Ngày 20/11" là ngày gì các con?

- Tổng kết khen đội thắng cuộc.

+ **Trò chơi 2: Dán hoa tặng cô ngày 20/11**

- "Dán hoa tặng cô ngày 20/11"

- Cách chơi: 3 tổ thi đua để dùng những hoa, lá có sẵn dán thành 1 bó, (chùm, cành) để tặng cô.

- Tổ chức cho trẻ thực hiện.

- Trẻ thi đua các tổ với nhau.

- Cô nhận hoa của trẻ tặng và dặn dò trẻ.

- Nhận xét, tuyên dương trẻ.

 **Đánh giá trẻ hàng ngày:**

**1.Về tình trạng sức khỏe của trẻ:**

..............................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**2.Về trạng thái cảm xúc, thái độ và hành vi của trẻ:**

..............................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**3.Về kiến thức, kỹ năng của trẻ:**

..............................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**\*Biện pháp hỗ trợ**

..............................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

Thứ tư, ngày 16 tháng 11 năm 2022

**Tên hoạt động học:** Dạy múa "Cô giáo em" NH: Nghề giáo viên

**Thuộc lĩnh vực: PTTM**

**1. Mục đích, yêu cầu**:

**\* Kiến thức:**

- Trẻ biết hát kết hợp múa minh hoạ nhịp nhàng theo giai điệu bài bát “Cô giáo em”. Cảm nhận giai điệu bài hát “Cô giáo về bản” và thể hiện cảm xúc cùng cô trong quá trình nghe hát.

**\* Kỹ năng:**

- Trẻ hát vận động theo cô

- Phát triển khả năng ngôn ngữ của trẻ.

**\* Thái độ:**

- Giáo dục trẻ phải biết vâng lời cô giáo

**2. Chuẩn bị**:

- Giáo án điện tử

- Một số slide hình ảnh về cô giáo

**3. Tiến hành tổ chức hoạt động:**

***\*Hoạt động 1****:****Ổn định***

- Cô và trẻ cùng chơi trò chơi “cô giáo”

- Cô cho trẻ biết: Ở nhà các con có Mẹ, ở trường các con có cô giáo. Đó cũng là nội dung của một bài hát, c/c có biết đó là bài hát gì không? đó là bài hát: Cô giáo em

+ Hôm nay cô cháu mình cùng hát bài Cô giáo em các cháu có thích không nào?

***\*Hoạt động 2: Dạy trẻ múa bài “Cô giáo em”***

- Cô cùng trẻ hát từ 2 đến 3 lần

- Để bài hát thêm sinh động cháu thích vận động gì?

- Cô cũng có một vận động đó là vận động theo lời ca

- Cô hát và vận động cho 2 lần

- Cho trẻ hát và vận động cả lớp, tổ, cá nhân (Cô sửa sai)

***\*Hoạt động 3: Nghe hát “Nghề giáo viên”***

- Cô cho trẻ xem hình ảnh về cô giáo

-  Cô hỏi: các con đoán xem đó là ai? Cô giáo dạy học ở đâu?...

- Cô cho trẻ biết: Cô giáo vùng xuôi đã không ngại khó khăn, vất vả, vì lòng yêu thương các em nhỏ cô lên tận vùng núi để dạy các em

- Giáo dục tình cảm yêu thương và lòng biết ơn đối với cô giáo

- Giới thiệu tên bài hát hát “Nghề giáo viên”, tác giả

- Cô hát lần 1

-  Lần 2 cô và trẻ cùng múa minh hoạ

***\* Hoạt động 3 kết thúc***

- Cho cả lớp hát và vận động lại bài hát “Cô giáo em”

- Cô nhận xét lớp học

 **Đánh giá trẻ hàng ngày:**

**1.Về tình trạng sức khỏe của trẻ:**

..............................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**2.Về trạng thái cảm xúc, thái độ và hành vi của trẻ:**

..............................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**3.Về kiến thức, kỹ năng của trẻ:**

..............................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**\*Biện pháp hỗ trợ**

..............................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

Thứ năm, ngày 17 tháng 11 năm 2022

**-Tên hoạt động:** Xé dán bưu thiếp tặng cô (ý thích)

**-Lĩnh vực phát triển: PTTM**

**1. Mục đích yêu cầu**

***\*Kiến thức***

- Trẻ biết ý nghĩa ngày 20/11.

- Trẻ biết cách dùng các hoạ tiết như hoa giấy, hoa vải, hình và các nguyên vật liệu thiên thiên để trang trí bưu thiếp.

- Trẻ biết dùng các nét vẽ để làm bưu thiếp.

***\* Kỹ năng***

- Trẻ có kỹ năng xếp, dán các hoạ tiết, các nguyên vật liệu thiên nhiên, vẽ tô màu để trang trí tạo thành một bưu thiếp đẹp cân đối.

- Trẻ có kỹ năng cắt dán các hình đơn giản

- Trẻ giới thiệu và đặt tên được bưu thiếp của mình và của bạn.

*\** ***Giáo dục****:*

- Trẻ yêu quý và nghe lời cô giáo.

- Giữ gìn sản phẩm.

**2. Chuẩn bị**

- 3 mẫu thiếp gợi ý.

- Một số hoạ tiết như hoa vải, hoa giấy, hình, giấy màu.

- Một số vật liệu thiên nhiên như hoa, lá…

- Hồ dán, màu vẽ, bìa, các thẻ chữ chúc mừng

- Nhạc các bài hát: Ngày đầu tiên đi học, cô giáo, ……

***3.Các hoạt động***

***\*Hoạt động 1: Ổn định tổ chức, gây hứng thú.***

- Cho trẻ hát bài “Cô giáo”.

- Hỏi trẻ bài hát nói về ai?

- Các con có biết ngày 20/11 là ngày gì không?

=>Giới thiệu ngày 20/11

- Còn các con có muốn có một món quà thật ý nghĩa để tặng cô nhân ngày 20/11 không?

- Hôm nay cô sẽ giúp các con làm những tấm bưu thiếp thật đẹp để tặng cho các giáo.

***\*Hoạt động 2: Quan sát tranh mẫu.***

*Mẫu 1: Bưu thiếp hình chữ nhật.*

- Cô treo tấm bưu thiếp cho trẻ quan sát.

- Ai cú nhận xét gì về tấm bưu thiếp?

- Tấm bưu thiếp hình gì?

- con thấy tấm bưu thiếp được trang trí bằng những nguyên vật liệu gì?

- Tấm bưu thiếp này được trang trí như thế nào?

- Để làm được bưu thiếp này các con phải làm như nào?

=>Cô khái quát

- Ai có thể đặt tên cho bức bưu thiếp này?

*Mẫu 2: Bưu thiếp đã vẽ và tô màu.*

**-** Ai có nhận xét về tấm bưu thiếp này.

- Cô đã dùng chất liệu gì để làm?

- Bưu thiếp này được trang trí như thế nào?

- Ai có thể đặt tên cho tấm bưu thiếp này?

- Cô nói lại về cách làm và trang trí bưu thiếp.

 *Mẫu 3: Bưu thiếp trang trí hình trái tim:*

- Hôm nay cô còn một món quà nữa tặng các con đây.

- Bức bưu thiếp này hình gì?

-Các con có muốn có những tấm bưu thiếp đẹp như vậy không?

*\* Hỏi ý tưởng của trẻ.*

- Hỏi 2 – 3 trẻ ý tưởng của mình về làm bưu thiếp.

- Con sẽ làm bưu thiếp như thế nào? và trang trí những gì cho bưu thiếp của mình? trang trí bằng những nguyên vật liệu gì?

- Ai có ý tưởng làm bưu thiếp giống bạn?

***\*Hoạt động 3: Trẻ thực hiện:***

- trẻ thực hiện: (cô mở nhạc hát về nghề giáo viên)

- cô bao quát lớp, quan sát gợi ý trẻ cách trang trí

- cô giúp đỡ hướng dẫn cụ thể những trẻ còn lúng túng giải thích cho trẻ cách làm.

***\*Hoạt động 4: Trưng bày và nhận xét sản phẩm:***

- Cô cho trẻ mang sản phẩm lên trưng bày.

- Cô khen cả lớp.

- Mời 2 – 3 trẻ lên giới thiệu và đặt tên sản phẩm của mình và của bạn.

- Cô nhận xét dựa vào kết quả của trẻ.

=> Giáo dục trẻ

- Hỏi trẻ những tâm bưu thiếp này để làm gì?

- Mời trẻ lên tặng thiếp cho các cô

*Kết thúc:*

**-** Nhận xét tuyên dương.

- Cho trẻ biểu diễn bài « Ngày đầu tiên đi học”

**Đánh giá trẻ hàng ngày:**

**1.Về tình trạng sức khỏe của trẻ:**

..............................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**2.Về trạng thái cảm xúc, thái độ và hành vi của trẻ:**

..............................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**3.Về kiến thức, kỹ năng của trẻ:**

..............................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**\*Biện pháp hỗ trợ**

..............................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

Thứ sáu, ngày 18 tháng 11 năm 2022

**Tên hoạt động học:** Kể chuyện cho trẻ nghe " Món quà của cô giáo "

**-Thuộc lĩnh vực: PTNN**

**1. Mục đích yêu cầu**

*\* Kiến thức:*

- Trẻ nhớ tên chuyện, nắm được trình tự nội dung câu chuyện và các nhân vật trong chuyện.

*\* Kỹ năng****:***

- Trẻ tập trung chú ý, ghi nhớ để thể hiện lại câu chuyện một cách diễn cảm, thể hiện được giọng điệu, tính cách của các nhân vật. Từ đó trẻ có kỹ năng đóng kịch theo nội dung.

*\* Thái độ:*

- Giáo dục trẻ tính nghiêm túc, ngoan ngoãn, nghe lời cô giáo.

**2. Chuẩn bị:**

- Tranh chuyện “Món quà của cô giáo”, thước chỉ.

- Bộ đồ chơi các con vật có trong chuyện.

**3. Các hoạt động:**

***\* Hoạt động 1: Hát và trò chuyện về chủ đề.***

*-* Cô bắt nhịp cho cả lớp hát bài “*Cô giáo em*” và hỏi trẻ:

+ Các con vừa hát bài gì? bài hát nói về ai?

+ Cô giáo dạy các cháu là ai nào?

***\* Hoạt động 2: Kể cho trẻ nghe chuyện “Món quà của cô giáo”.***

- Cô đưa cho trẻ xem các con vật: gấu xù, cún, mèo, búp bê cho trẻ gọi tên các con vật đó.

- Cô cũng có một câu chuyện rất hay nói về các bạn nhỏ này đấy. Các con hãy lắng nghe xem trong câu chuyện các bạn đó như thế nào nhé.

- Cô kể lần 1: Vừa kể vừa thể hiện giọng điệu của các nhân vật, giới thiệu tên chuyện.

- Cô kể lần 2: Vừa kể vừa sử dụng mô hình để minh hoạ cho nội dung câu chuyện.

***\* Hoạt động 3: Đàm thoại về nội dung câu chuyện.***

- Cô vừa kể cho các con nghe câu chuyện gì?

- Trong câu chuyện có những nhân vật nào? Và có những món quà gì?

- Cô nói các bạn phải học như thế nào?

-Khi học ngoan, học giỏi thì cuối tuần cô sẽ tặng gì?

- Lúc xếp hàng Cún Đốm đã làm gì?

- Bạn Gấu Xù đã làm ai ngã?

- Mèo khoang đau cô giáo đã làm gì?

-Cuối tuần cô giáo phát quà thì Gấu Xù như thế nào?

- Vì sao vậy? Bạn Cún Đốm có nhận lỗi không?

- Hai bạn đã thật thà nhận lỗi vậy có được nhận quà không?

- Khi các con ngồi học phải như thế nào? Nếu có lỗi thì phải làm sao?

+=> Giáo dục trẻ: phải biết nhận lỗi và xin lỗi khi làm sai, thật thà lễ phép, nghe lời cô giáo.

***\* Hoạt động 4: Dạy trẻ kể chuyện (2 -  3 trẻ).***

- Cô mời trẻ đứng dậy kể từng đoạn chuyện theo tranh minh hoạ.

- Cô và bạn cùng giúp khi trẻ quên nội dung cũng như lời thoại của nhân vật.

***\* Kết thúc hoạt động:*** Cô cho cả lớp hát bài “Cô và mẹ”.

**Đánh giá trẻ hàng ngày:**

**1.Về tình trạng sức khỏe của trẻ:**

..............................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**2.Về trạng thái cảm xúc, thái độ và hành vi của trẻ:**

..............................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**3.Về kiến thức, kỹ năng của trẻ:**

..............................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**\*Biện pháp hỗ trợ**

..............................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**Nhận xét của TTTCM Nhận xét của HPCM**

**...................................................................................................................................................... .................................................................................................................................................................**

**...................................................................................................................................................... .................................................................................................................................................................**

**...................................................................................................................................................... .................................................................................................................................................................**

**...................................................................................................................................................... .................................................................................................................................................................**

**...................................................................................................................................................... .................................................................................................................................................................**

**...................................................................................................................................................... .................................................................................................................................................................**

**...................................................................................................................................................... .................................................................................................................................................................**

**...................................................................................................................................................... .................................................................................................................................................................**

KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG HỌC CHI TIẾT NHÁNH 3: “Nghề sản xuất"

**Người thực hiện: Lương Thị Phương**

**Ngày thực hiện: 21/11/ - 25/11/2022**

Thứ hai, ngày 21 tháng 11 năm 2022

**-Tên hoạt động:** Trò chuyện về nghề sản xuất

**-Lĩnh vực phát triển: PTNT**

**1.Mục đích yêu cầu**

***\* Kiến thức***

+ Trẻ biết được tên các sản phẩm của nghề sản xuất.

+ Trẻ biết được tên và đặc điểm, ích lợi của các sản phẩm của nghề.

***\* Kĩ năng***

+ Trẻ biết tc dụng của từng dụng cụ nghề sản xuất.

+ Trẻ biết cc sản phẩm nghề sản xuất. Trẻ biết  sử dụng các nguyên liệu sẵn có để tạo ra các sản phẩm của nghề sản xuất.

***\* Thái độ***

    Trẻ biết quí sản phẩm nghề sản xuất. Biết tôn trọng cô chú công nhân. Giáo dục trẻ phải biết tiết kiệm khi sử dụng đồ dung, đồ chơi.

 **II- Chuẩn bị**

Tranh, nhạc, mô hình.

- Trẻ: Tranh lô tô về sản phẩm của nghề sản xuất.

 **III.Các hoạt động**

***Hoạt động 1: Trò chuyện***

Cô cháu cùng hát bài hát “Cháu yêu cô thợ dệt”

+Vừa rồi các con hát bài gì?

 + Bài hát nói về gì?

 - Cô khái quát lại.

***Hoạt động 2: Tìm hiểu về một số nghề sản xuất.***

- Các con vừa hát bài hát gì?

- Bài hát nói về ai?

 - Trong bài hát cô thợ dệt làm gì?

 - Đúng rồi trong bài hát nói đến cô dệt nên tấm vãi và may áo mới cho chúng ta mặc, còn cha mẹ các con ở nhà làm nghề gì?

-Ngoài nghề dệt may ra các con còn biết nghề nào là nghề sản xuất nữa?

- Hôm nay cô cháu chúng ta cùng trò chuyện với các nghề sản xuất như: May, mộc, nông, dệt…

- Trước hết chúng ta cùng quan sát xem cô công nhân làm gì?

- Cô đố các con cô công nhân muốn nên tấm vãi cần những vật liệu và dụng cụ gì?

 - À muốn dệt được tấm vãi thì các cô công nhân phải dùng dụng cụ là khung dệt với vật liệu chỉ

- Còn nghề nông cần có dụng cụ gì?

-Để làm nghề nông chúng ta cần phải có máy cày, máy gặt, máy suốt…

Còn ngày xưa thì người ta dùng sức Trâu để cày, bừa…

- Nhìn xem, nhìn xem.

- Các con nhìn xem bức tranh của cô kể về các nghề gì các con biết không?

 - Đúng rồi bức tranh kể về các nghề như: may, mộc

- Cô đố các con khi chúng ta ngồi học phải có bàn ghế mà bàn ghế thì do ai sản xuất ra?

-Nghề may cần dụng cụ gì?

- Đúng rồi nghề may thì cần những đồ dùng như: máy may, kéo, kim, chỉ, vãi….

- Các con ơi, ngoài các nghề May, mộc, nông, dệ ra còn rất nhiều nghề sản xuất khác nhau như: nghề rèn, làm bún, nhưng mỗi nghề đều có đồ dùng, dụng cụ riêng để phục vụ cho các nghề đó.

***\*Hoạt động 3: Kết thúc***

-Cô và trẻ hát bài “Cháu yêu cô chú công nhân”.

Nhận xét tiết học, tuyên dương trẻ.

**Đánh giá trẻ hàng ngày:**

 ***1.Về tình trạng sức khỏe của trẻ:***

................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

***2.Về trạng thái cảm xúc, thái độ và hành vi của trẻ:***

................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

***3.Về kiến thức, kỹ năng của trẻ:***

...............................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

\*Biện pháp hỗ trợ

................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

Thứ ba, ngày 22 tháng 11 năm 2022

**Tên hoạt động học:** Vẽ dụng cụ lao động

**Thuộc lĩnh vực: PTTM**

**I.Mục đích – yêu cầu**

\*Kiến thức:

- Cháu biết được 1 số đặc điểm cấu tạo của các công cụ lao động.

- Biết bố cục hài hòa giữa các bộ phận, tô màu tranh đẹp.

\*Kĩ năng:

-Rèn kĩ năng vẽ, di màu cho trẻ.

\*Thái độ:

- Biết giữ gìn các công cụ lao động, biết gìn giữ sách khi vẽ, không chen lấn khi nhận xét sản phẩm

 **II. Chuẩn bị**

- Tranh công cụ lao động : Dao, cuốc, lưỡi hái,…

- Bàn ghế, giấy vẽ, bút màu.

 **III.Tiến hành tổ chức**

***\*Hoạt động 1. Trò truyện***

- Cả lớp cùng hát với cô bài “ Hạt gạo làng ta” chuyển đội hình vào 3 hàng ngang.

- Lớp mình vừa hát bài gì?

- Trong bài hát nhắc đến nghề nào?

- Vậy các con biết được những công cụ nào được sử dụng trong nghề nông.

Hôm  nay cô sẽ dạy cho các bạn vẽ công cụ lao động nhé!

***\*Hoạt động 2: Bé tài giỏi***

Cô đưa tranh vẽ cái cuốc.

- Đây là gì vậy bạn?

- Công cụ này dùng để làm gì?

- Vì sao con biết?

- Các con thấy cô tô màu sắc ra sao?

- Các bạn xem cô có tranh gì nữa nè?

- Trong tranh là công cụ gì? cái lưỡi hái dùng để làm gì?

- Lưỡi hái dùng để thu hoạch lúa đó các con. Vậy công cụ này có lợi ích không cc.

- Các con thấy cái hái này có hình dạng ra sao?

- Vậy khi vẽ cái lưỡi hái thì vẽ gì trước?

Các bạn sẽ vẽ bằng nét gì?

Phần lưỡi con vẽ bằng nét gì?

Phần cán con vẽ như thế nào? Dùng nét gì để vẽ?

- Cô đọc câu đố “ Cái gì có lưỡi

                             Mà chẳng có răng

                             Chẳng nếm được vị

                              Chỉ dùng để cắt”

                                                           ( cái dao)

\* Cô đưa tranh cái dao:

- Các con nhìn xem cô có gì đây?

- Các thấy con dao này như thế nào?

- Cái dao gồm những phần nào?

- Phần thân dao và lưỡi dao như thế nào?

- Các con biết dao dùng để làm gì không?

- Khi vẽ cái dao cô vẽ ở đâu của tờ giấy?

- Theo con cô vẽ cán dao bằng nét gì?

- Lưỡi dao bằng nét gì?

- À! Khi có cỏ thì người ta dùng nó vào nhiều việc khác ta dùng để cắt cỏ, và dùng vào nhiều việc khác nữa đó.

- Các con thấy những bức tranh của cô có đẹp không nè, bây giờ cô sẽ cho các con thành họa sỹ vẽ những công cụ lao động nầy nhé!

- Khi vẽ thì các con vẽ ở đâu của tờ giấy? vẽ xong thì các con nhớ tô màu cho đẹp, có thể các con vẽ thêm các chi tiết phụ trang trí cho bức tranh thêm đẹp.

- Con thích vẽ công cụ gì đây?

 Con thích tô màu ra sao?

- Con vẽ ở đâu của tờ giấy? vì sao?

- Cô hỏi lại cách cầm bút, tư thế ngồi.

- Cho trẻ về chổ ngồi và thực hiện vẽ.

- Cô hướng dẫn và khuyến khích trẻ vẽ chi tiết sáng tạo.

 ***\*Hoạt động 3: Trưng bày sản phẩm***

- Cô báo hết giờ và mời trẻ đem sản phẩm lên trưng bày, cùng đánh giá sản phẩm.

- Cho trẻ đọc bài thơ “ Bác nông dân”.

- Các bạn nhìn thấy những bức tranh bạn vẽ như thế nào?

- Cô cho trẻ chọn bức tranh theo trẻ là đẹp, tại sao?

- Cô nhận xét tuyên dương những cháu vẽ đẹp, sáng tạo. Khuyến khích những cháu vẽ yếu.

- Cho cháu mang bức tranh tặng bạn mình thích.

- Cô nhận xét giờ học- kết thúc

 **Đánh giá trẻ hàng ngày:**

***1.Về tình trạng sức khỏe của trẻ:***

................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

***2.Về trạng thái cảm xúc, thái độ và hành vi của trẻ:***

...............................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

***3.Về kiến thức, kỹ năng của trẻ:***

...............................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

\*Biện pháp hỗ trợ

...............................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

Thứ tư, ngày 22 tháng 11 năm 2022

**Tên hoạt động học:**  Trèo lên, xuống 5 gióng thang

**-Thuộc lĩnh vực: PTTC**

**I. Mục đích yêu cầu**

***\* Kiến thức:***

- Trẻ  nắm được cách trèo lên xuống 5 gióng thang, phối hợp chân nọ tay kia

- Biết tập bài tập phát triển chung

***\* Kỹ năng:***

- Trẻ biết cách trèo lên xuống 5 gióng thang đúng kỹ thuật - Rèn luyện và phát triển các cơ cho trẻ

- Phát triển kỹ năng quan sát, dẻo dai,khéo léo và nhanh nhẹn, tự tin khi thực hiện bài tập

***\* Thái độ:***

- Giáo dục trẻ biết ăn uống đầy đủ chất và chăm chỉ tập thể dục để có cơ thể khỏe mạnh, trẻ tích cực tham gia vào các hoạt động, đoàn kết khi chơi

 **II. Chuẩn bị**

- Sắc xô, trang phục gọn gàng

- Thang cho trẻ trèo

**3. Các hoạt động**

**\* Trò chuyện gây hứng thú**

- Sáng dậy các con thường làm gì?

- Vì sao lại tập thể dục?

- Ngoài thể dục ra còn phải làm gì nữa để cơ thể khỏe mạnh?

**\* Hoạt động 1: Khởi động.**

- Cho trẻ đi theo hiệu lệnh thành vòng tròn kết hợp các kiểu đi: đi thường đi bằng mũi bàn chân, gót chân, đi khom, đi thường, chạy nhanh, chạy chậm, đi thường.

**\* Hoạt động 2: Trọng động.**

- Tập bài tập phát triển chung.

+ Động tác Tay: Hai tay đưa ra trước lên cao, hạ xuống

+ Động tác chân: Hai tay đưa ra trước, khụy gối

+ Động tác bụng, lườn: Tay đưa lên cao cúi gập người - TTCB: Đứng khép chân, 2 tay để xuôi dưới gối, đầu không cúi.

+ Động tác bật: Bật tách khép chân tại chỗ

**\* Vận động cơ bản: Trèo lên xuống 5 gióng thang**

- Để thực hiện được bài tập này chúng mình chú ý quan sát cô làm mẫu trước

-Cô làm mẫu lần 1: Không phân tích

- Cô làm mẫu lần 2: Kết hợp phân tích động tác

+ Tư thế chuẩn bị: Đứng trước thang, khi có hiệu lệnh hai tay cô nắm vào gióng thang thứ 3, đặt chân phải lên gióng thang đầu tiên và trèo liên tục chân trái lên gióng thang tiếp theo, cứ như vậy trèo phối hợp tay nọ chân kia cho đến gióng thang thứ 5. Sau đó trèo xuống chân phải bước xuống thì tay trái cũng dịch xuống, chân trái bước xuống thì dịch tay phải xuống, cứ như thế kết hợp tay nọ chân kia trèo xuống đến gióng thang cuối cùng rồi cô về cuối hàng

- Mời nhóm tập mẫu: Cả lớp nhận xét

- Trẻ thực hiện: Cả lớp thực hiện 1 lần

- Thi đua theo tổ

- Củng cố bài tập:

- Chúng mình vừa thực hiện vận động gì?

**\* Trò chơi vận động: “ Truyền bóng qua đầu ”**

- Để chơi được trò chơi này các bạn chú ý lắng nghe cô phổ biến luật chơi và cách chơi nhé.

- Cách chơi: Cô chia lớp thành 2 đội. Cô phát cho mỗi đội 1 quả bóng. Bạn đầu hàng cầm bóng bằng 2 tay, khi nào có hiệu lệnh “ sẵn sàng” thì đưa bóng lên cao qua đầu người hơi ngả ra phía sau, bạn đứng sau chú ý đỡ bóng bằng 2 tay khéo léo không làm rơi bóng, cứ như vậy chuyền lần lượt cho đến bạn cuối cùng cầm bóng chạy lên đầu hàng.

- Luật chơi: Đội nào cầm đúng bóng chuyền bóng nhanh hơn, khéo hơn không làm rơi bóng thì đội đó sẽ giành chiến thắng.

- Trẻ chơi cô quan nhận xét sau mỗi lần chơi

- Cô khuyến khích động viên trẻ

**\* Hoạt động 3**: **Hồi tĩnh**

- Cô mở nhạc, trẻ đi nhẹ nhàng 1, 2 vòng quanh sân hít thở

 **Đánh giá trẻ hàng ngày:**

***1.Về tình trạng sức khỏe của trẻ:***

................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

***2.Về trạng thái cảm xúc, thái độ và hành vi của trẻ:***

................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

***3.Về kiến thức, kỹ năng của trẻ:***

................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

\*Biện pháp hỗ trợ

................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

Thứ năm, ngày 23 tháng 11 năm 2022

**-Tên hoạt động học:** Dạy trẻ đọc thuộc thơ : "Cái bát xinh"

**-Thuộc lĩnh vực: PTNN**

**1. Mục đích yêu cầu**

*\* Kiến thức:*

Trẻ đọc thơ diễn cảm, biết tên bài thơ, tên tác giả, hiểu nội dung bài thơ.

*\* Kỹ năng:*

Phát triển ngôn ngữ, kĩ năng ghi nhớ có chủ định.

*\* Thái độ:*

- Giáo dục trẻ biết yêu quý, kính trọng các cô chú công nhân

- Rèn trẻ tập trung chú ý trong giờ học

**II. Chuẩn bị:**

- Tranh minh họa bài thơ

- Trang phục của cô và trẻ gọn gàng

**III. Tiến hành tổ chức**

***\*Ổn định gây hứng thú***

- Trẻ hát bài hát “Cháu yêu cô chú công nhân

- Con vừa hát bài hát gì?

- Bài hát nói về gì?

- Con có yêu quý cô chú công nhân không?

- Con phải học tập như thế nào để thể hiện tình cảm của mình giành cho cô chú công nhân?

\* Có một bài thơ rất hay nói về công việc của cô chú công nhân trong nhà máy Bát Tràng đã làm ra những cái bát mà chúng mình sử dụng hàng ngày đó là bài thơ “ Cái bát xinh xinh” do nhà thơ Thanh Hòa sáng tác, giờ học hôm nay cô sẽ cùng với lớp mình tìm hiểu nhé.

***\*Hoạt động 1:******Cô đọc thơ cho trẻ nghe***

- Giờ học hôm nay cô sẽ dạy lớp mình đọc bài thơ “Cái bát xinh xinh” của tác giả Thanh Hòa sáng tác

- Cô đọc lần 1: Đọc diễn cảm cả bài thơ

Giới thiệu tên bài thơ, tác giả

- Cô đọc lần 2: Kèm tranh minh họa

- Hỏi trẻ tên bài thơ, tác giả

***Đàm thoại, giảng giải trích dẫn***

- Mẹ, cha bạn nhỏ công tác ở đâu?

- Mang về cho bạn nhỏ cái gì?

- Cái bát được làm từ gì?

- Từ bùn đất sét, qua bàn tay cha, qua bàn tay mẹ đã tạo thành cái gì?

- Bé phải làm gì để giữ gìn cái bát?

- Nhớ công cha công mẹ bạn nhỏ làm gì?

+ Giáo dục trẻ nhờ có công của cha mẹ, các cô chú công nhân trong nhà máy Bát Tràng đã làm nên cái bát do vậy cần phải giữ gìn cẩn thận và biết yêu mến các cô chú công nhân

 ***Trẻ đọc thơ***

- Cho trẻ đọc thơ cùng cô 2, 3 lần

- Tổ, nhóm, cá nhân đọc thi đua

- Cô bao quát sửa sai cho trẻ

- Con vừa đọc bài thơ gì?

- Bài thơ của tác giả nào?

**Hoạt động 3:** **Kết thúc**

- Cho trẻ vẽ cái bát mà trẻ thích

- Cô bao quát, hướng dẫn trẻ vẽ

**Đánh giá trẻ hàng ngày:**

***1.Về tình trạng sức khỏe của trẻ:***

...............................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

***2.Về trạng thái cảm xúc, thái độ và hành vi của trẻ:***

..............................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

***3.Về kiến thức, kỹ năng của trẻ:***

..............................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

\*Biện pháp hỗ trợ

...............................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

Thứ 6 ngày 24 tháng 11 năm 2022

**-Tên hoạt động học:** Sắp xếp theo quy tắc 2-1

**-Thuộc lĩnh vực: PTNT**

**I. Mục đích yêu cầu**

*\*Kiến thức:*-Trẻ biết qui tắc sắp xếp của 2 đối tượng
-Trẻ biết và hiểu từ qui tắc sắp xếp bằng cách sắp xếp các đối tượng được lặp đi lặp lại.
*\*Kĩ năng:*-Trẻ có kĩ năng sắp xếp đối tượng theo qui tắc trên và theo các hình thức khác nhau.
-Trẻ diễn đạt chính xác trình tự sắp xếp các đối tượng theo mẫu.
-Trẻ diễn đạt chính xác trình tự sắp xếp:Một cái này đến một cái khác rồi lặp lại giống như vậy.
*\*Thái độ:*-Trẻ tích cực tham gia các hoạt động do cô tổ chức và biết phối hợp cùng với bạn trong nhóm hoàn thành nhiệm vụ cô giao.
-Trẻ hào hứng tham gia học.
**II.Chuẩn bị**-Đồ dùng của cô:Giáo án điện tử,bảng đa năng.
-Đồ dùng của trẻ:
+Mỗi trẻ một rổ đồ dùng có: 4 cái quần,4 cái áo.
+Lô tô giường, tủ, bàn, ghế, búa, cưa.
+Bài tập cá nhân của trẻ.
**III.Các hoạt động**

***\*Ổn định gây hứng thú.***-Cho trẻ chơi trò chơi :Kéo cưa lừa xẻ
-Trò chuyện về trò chơi và nghề mộc.
***\*Hoạt động 1:Ôn sắp xếp theo qui tắc của 2 đối tượng.****-Trò chơi: Nhanh và khéo.*+Cách chơi: Cô chia trẻ thành 3 đội: Đội , đội 2, đội 3. Nhiệm vụ của các đội là sắp xếp các sản phẩm và dụng cụ của nghề mộc sao cho đúng với qui tắc đã học.
-Cô kiểm tra kết quả cùng trẻ.
***\*Hoạt động 2:Dạy trẻ sắp xếp 2 đối tượng theo qui tắc.***-Cô thấy các con chơi thật là giỏi cô có món quà tặng cho lớp mình nào cô mời các bé đi lấy .
-Các bé hãy nhìn xem trong rổ của mình có gì nào?
-Cô làm mẫu cho trẻ quan sát.
-Hỏi trẻ cô đã sắp xếp như thế nào?
-Cô khái quát:Cô đã xếp 1 cái quần-2 cái áo-1 cái quần-2 cái áo.
-Nào cô mời cả lớp xếp giống cô .
-Cô hỏi cả lớp có cách xếp như thế nào.
-Hỏi tổ,nhóm,cá nhân.
-Bây giờ các con hãy lần lượt cất đồ dùng vào trong rổ nào.
\*Mở rộng:Với những chiếc quần và áo này ngoài cách sắp xếp như trên cô còn có cách sắp xếp khác nữa.
-Cô xếp 2 cái quần-2 cái áo-2 cái quần-2 cái áo.
-Cho trẻ nhận xét và nói lên cách sắp xếp.
-Cả lớp thực hiện giống cô
-Cô hỏi cả lớp ,tổ ,cá nhân trẻ.
\*Cô chốt lại kiến thức: Như vậy cách sắp xếp 1 cái quần -2 cái áo-1 cái quần-2 cái áo hoặc cách sắp xếp 2 cái quần-2 cái áo-2 cái quần-2 cái áo là cách sắp xếp 1 đối tượng này đến 1 đối tượng khác rồi lặp lại theo trình tự trên->gọi là cách sắp xếp theo qui tắc của 2 đối tượng.
\*ứng dụng trong cuộc sống:
-Bây giờ các con hãy quan sát xem xung quanh lớp mình có những gì có cách sắp xếp giống như qui tắc mà con vừa học.
-Vừa rồi cô thấy các con học giỏi cô thưởng cho các con 1 trò chơi.
***\*Hoạt động 3. Luyện tập:****-TC1:Những người bạn vui vẻ:*+Cách chơi:Cả lớp đi vòng tròn vừa đi vừa đọc bài đồng dao “rềnh rềnh ràng ràng” khi cô lắc xắc xô thì dừng lại và xếp cho cô 1 bạn đứng,2 bạn ngồi,1 bạn đứng,2 bạn ngồi…cho đến hết
-Cô nhận xét ,khen trẻ.
*-TC2:Đôi bàn tay khéo*-Cô giới thiệu bài tập cá nhân và cho trẻ về góc thực hiện bài tập.
\*Cô nhận xét và kết thúc tiết học.
Cho trẻ hát bài cháu yêu cô chú công nhân.
-Trẻ lại gần bên cô.

**Đánh giá trẻ hàng ngày:**

**1.Về tình trạng sức khỏe của trẻ:**

..............................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**2.Về trạng thái cảm xúc, thái độ và hành vi của trẻ:**

..............................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**3.Về kiến thức, kỹ năng của trẻ:**

..............................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**\*Biện pháp hỗ trợ**

..............................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

 **Nhận xét của TTTCM. Nhận xét của HPCM**

**...................................................................................................................................................... .................................................................................................................................................................**

**...................................................................................................................................................... .................................................................................................................................................................**

**...................................................................................................................................................... .................................................................................................................................................................**

**...................................................................................................................................................... .................................................................................................................................................................**

**...................................................................................................................................................... .................................................................................................................................................................**

**...................................................................................................................................................... .................................................................................................................................................................**

**...................................................................................................................................................... .................................................................................................................................................................**

**...................................................................................................................................................... .................................................................................................................................................................**

KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG HỌC CHI TIẾT NHÁNH 4: “Nghề dịch vụ"

**Người thực hiện: Hà Thị Kim Dung**

**Ngày thực hiện: 21/11/ - 25/11/2022**

Thứ 2 ngày 28 tháng 11 năm 2022.

-Tên hoạt động: Bé với kỹ năng massage thư giãn

**-Lĩnh vực phát triển: PTTC-XH**

**I.Mục đích- yêu cầu:**

**\*Kiến thức:**

- Biết đến nghề dịch vụ, công việc cơ bản của nghề dịch vụ (massage).

-Trẻ biết thực hiện các kĩ năng massage mặt.

**\*Kĩ năng:**

-Trẻ biết thực hiện kĩ năng vuốt, nắn, bóp mặt.

-Rèn cho trẻ tính kỉ mỉ, kiên trì.

**\*Giáo dục:**

-Trẻ tích cực tham gia các hoạt động.

-Trẻ yêu quý người làm nghề dịch vụ.

**II. Chuẩn bị**

-Bàn masage cho trẻ.

-Khăn massage.

-Powpoint hình ảnh về nghề dịch vụ massage.

**III.Các hoạt động**

***\*Hoạt động 1: Bé vui múa hát.***

Cô và trẻ hát bài “Ước mơ của bé”

 -Con vừa hát bài hát gì?

 -Lớn lên con thích làm nghề gì?

=>Cô giới thiệu về nghề dịch vụ.

 -Con biết gì về nghề dịch vụ?

***\*Hoạt động 2: Bé làm nghề dịch vụ.***

Cô cho trẻ xem powpoint về nghề dịch vụ.

 -Công việc của nghề dịch vụ là gì?

 -Bố/ mẹ của bạn nào làm nghề dịch vụ?

Cô cho trẻ xem những đồ dùng về dịch vụ massage.

 -Đây là cái gì?

 -Dụng cụ này dùng để làm gì?

\*Cô thực hiện massage cho trẻ thực hiện.

 -Cô đang làm gì đây?

 -Cô làm như thế nào ?

*Cô thực hiện lần 2 +phân tích kĩ năng*

*\*Kĩ năng chào hỏi:*

+B1: Chào khách. (tư thế, cách chào)

+B2: Hỏi nhu cầu của khách (nhẹ nhàng, tình cảm)

Cho trẻ thực hiện theo tổ, nhóm.

*\*Kĩ năng massage:*

+B1: Dùng các đầu ngón tay vuốt phần trán.

+B2: Sử dụng lòng bàn tay xoa 2 bên má, vuốt về phía trán.

+B3: Lần lượt dùng từng bàn tay vuốt cằm.

Lưu ý: Các động tác phải nhẹ nhàng.

Cô hỏi lại các bước thực hiện.

***\*Hoạt động 3: Củng cố.***

Cho trẻ thực hiện theo tổ.

Tổ 1 massage cho tổ 2.

Lần 2: Tổ 2 massage cho tổ 1.

Cô bao quát, nhận xét cách làm cho trẻ.

 -Con thấy bạn thực hiện kĩ năng massage như thế nào?

Cô khen ngợi trẻ.

*\*Kết thúc:* Cô và trẻ hát bài “Uocs mơ của bé”

**Đánh giá trẻ hàng ngày:**

**1.Về tình trạng sức khỏe của trẻ:**

..............................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**2.Về trạng thái cảm xúc, thái độ và hành vi của trẻ:**

..............................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**3.Về kiến thức, kỹ năng của trẻ:**

..............................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**\*Biện pháp hỗ trợ**

..............................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

-Thứ 3 ngày 29 tháng 11 năm 2022

-Tên hoạt động: Kể chuyện "Bác sĩ chim”

**-Lĩnh vực: PTNN**

**I. Mục đích yêu cầu:**\*Kiến thức:

- Trẻ nhớ tên truyện, các nhân vật trong truyện, hiểu nội dung truyện.
\*Kĩ năng:

-Trẻ trả lời câu hỏi của cô to, rõ ràng, đủ câu, diễn đạt trình tự câu chuyện, nhớ lời thoại các nhân vật . Biết phối hợp với bạn khi tham gia đóng kịch, đồng thời phát triển vốn từ, trí nhớ cho trẻ.
\*Thái độ:

- Giáo dục cháu biết thường xuyên giữ gìn vệ sinh thân thể và răng miệng sạch sẽ để phòng bệnh và tránh bị sâu răng. Và khi bị ốm thì phải đi bệnh viện khám, uống thuốc để mau chóng khỏi bệnh.
**II. Chuẩn bị:**- Các slide hình ảnh minh họa cho câu chuyện
-Nhạc bài “ Ước mơ”, “ Em làm bác sĩ”
- Mô hình trẻ đóng kịch “ Bác sĩ chim”
**III. Tiến trình hoạt động:
*Hoạt động 1: Ước mơ của bé***- Cho trẻ hát vận động bài “ Ước mơ” và hỏi trẻ:
+ Trong bài hát bạn nhỏ thích làm nghề gì?
+ Vậy lớp mình có bạn nào thích làm nghề bác sĩ giống bạn nhỏ không?
- Không những bạn nhỏ hay các con đều có ứớc mơ làm bác sĩ mà những chú chim nhỏ sống trong rừng cũng mong muốn làm bác sĩ để chữa bệnh cho các con vật nữa đấy.
- Thế các con có biết những chú chim nhỏ đó có trong câu chuyện gì mà cô đã kể cho các con nghe không?
***\* Hoạt động 2: Nghe kể chuyện: Bác sĩ chim***+ Lần 1: Cô kể diễn cảm câu chuyện kết hợp làm điệu bộ minh họa.
- Cô vừa kể cho các con nghe câu chuyện gì?
- Trong câu chuyện có những con vật nào?
+ Lần 2: Cô kể diễn cảm kết hợp hình ảnh minh họa nội dung câu chuyện.
***\* Đàm thoại - trích dẫn.***- Trong rừng, những con chim nhỏ quyết định làm gì?
- Ai được giao nhiệm vụ tiếp bệnh nhân?
+ Trích dẫn “Từ đầu…tiếp bệnh nhân”
- Bệnh nhân đầu tiên đến bệnh viện khám là ai?
- Bệnh nhân trâu kể bệnh của mình với chim chào mào như thế nào?
- Khi đến gặp bác sĩ cò bệnh nhân trâu nói gì?
- Bác sĩ cò chữa bệnh cho trâu bằng cách nào?
- Sau khi mổ hết ruồi cho trâu bác sĩ cò dặn trâu điều gì?
+ Trích dẫn “ Sáng sớm……ra về trong tâm trạng thật thoải mái”.
- Bệnh nhân tiếp theo là ai?
- Tê giác kể bệnh tình của mình với bác sĩ chim bắt ve như thế nào?
- Trong lúc khám cho tê giác bác sĩ chim bắt ve thấy gì?
- Sau khi được bác sĩ chim bắt ve mổ hết bọ cảm giác của tê giác như thế nào?
- Và bác sĩ chim bắt ve nói gì với tê giác?
+ Trích dẫn “ Bệnh nhân tiếp theo…..trong niềm vui sướng”
- Bệnh nhân cuối cùng là ai?
- Vì sao cá sấu lại đi khám bệnh?
- Khi tới phòng khám cá sấu nói gì với bác sĩ chim sáo?
- Khi khám răng cho cá sấu, bác sĩ chim sáo nhìn thấy gì?
- Chim sáo làm sạch răng miệng cá sấu bằng cách nào?
- Sau khi hết đau răng cá sấu đã nói gì?
- Thái độ bác sĩ chim sáo lúc này ra sao?
- Bác sĩ chim sáo nói gì với cá sấu?
- Sau lần khám chữa bệnh cho các con vật thì bệnh viện bác sĩ chim như thế nào?
+ Trích dẫn “ Sau đó……..nổi tiếng”
- Nhờ có các bác sĩ chim mà các con vật trong rừng khỏi bệnh. Qua câu chuyện các con phải làm gì để không bị mắc bệnh? Khi bị ốm các con phải như thế nào?
\* Giáo dục cháu biết thường xuyên giữ gìn vệ sinh thân thể và răng miệng sạch sẽ để phòng bệnh và tránh bị sâu răng. Và khi bị ốm thì phải đi bệnh viện khám, uống thuốc để mau chóng khỏi bệnh.
***\* Hoạt động 3:Trò chơi : Đóng kịch: Bác sĩ chim***+ Cách chơi: Cô mời một nhóm trẻ lên tự phân vai, tự hóa trang và đóng kịch theo nội dung câu chuyện cho các bạn xem. Cô tham gia chơi đóng kịch cùng trẻ.
- Khen ngợi trẻ.

**Đánh giá trẻ hàng ngày:**

**1.Về tình trạng sức khỏe của trẻ:**

..............................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**2.Về trạng thái cảm xúc, thái độ và hành vi của trẻ:**

..............................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**3.Về kiến thức, kỹ năng của trẻ:**

..............................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**\*Biện pháp hỗ trợ**

..............................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

Thứ 4, ngày 30 tháng 11 năm 2022

-Tên hoạt động: So sánh chiều dài của 3 đối tượng

**-Thuộc lĩnh vực: PTNT**

**I, Mục đích yêu cầu**

*\*Kiến thức:*

- Củng cố kỹ năng so sánh độ dài của 2 đối tượng

- Trẻ biết so sánh sắp xếp độ dài ngắn của 3 đối tượng  và diễn đạt được mối quan hệ : Dài nhất ,ngắn hơn, dài hơn, ngắn nhất , biết liên hệ thực tế ở xung quanh lớp về các đồ dùng đồ chơi và so sánh chiều dài 3 ĐT.

*\*Kĩ năng:*

- Luyện kỹ năng quan sát ,so sánh sắp xếp thứ tự chiều dài 3 đối tượng

*\*Giáo dục:*

- Trẻ hứng thú tham gia vào các hoạt động, tập trung trong giờ học, không tranh giành đồ dùng, đồ chơi của bạn.

**II. Chuẩn bị**

- Vật mẫu: 3 cây bút chì có độ dài khác nhau, 2 bảng giấy có độ dài khác nhau
- Mỗi trẻ có 3 băng giấy có độ dài khác nhau
- Rổ đựng học cụ

- 3 tranh vẽ cho 3 đội

**III. Các hoạt động**

**\* Ổn định, gây hứng thú:**

 Cho cháu chơi trò chơi:"Gieo hạt"

- Trò chuyện về trò chơi.
- Cô đưa ra hai băng giấy màu cam và màu xanh:
- Cô có gì đây?
- Băng giấy này là những màu gì?
**\* Hoạt động 1: Ôn cách so sánh chiều dài 2 đối tượng**
- Cô làm động tác chồng hai băng giấy lên nhau và chỉ cho cháu thấy một đầu bằng nhau và một đầu dư ra rồi chỉ cho trẻ xem đầu dư ra.
- Hai băng giấy này có bằng nhau không các con ?
- Vì sao con biết không dài bằng nhau ?
- Băng giấy màu cam dài hơn băng giấy màu xanh vì cô đặt 2 băng giấy chồng lên nhau thì băng giấy màu cam dôi ra một đoạn so với băng giấy màu xanh.

**\* Hoạt động 3: So sánh độ dài ngắn của 3 đối tượng**

- Cô gắn bảng mẫu có 3 cây bút chì có chiều dài khác nhau
- Các con nhìn lên bảng xem cô có 3 cây bút chì có màu gì đây?
- Bút chì nào dài nhất, bút chì nào ngắn nhất ?
- Bút chì màu vàng như thế nào so với bút chì màu đỏ?
- Cô làm động tác so sánh và hỏi trẻ
- Vì sao con biết bút chì màu vàng ngắn hơn bút chì màu đỏ ?
- Bút chì màu vàng như thế nào so với bút chì màu xanh?
- Vì sao con biết bút chì màu vàng dài hơn bút chì màu xanh?
- Cô làm động tác so sánh cả 3 cây bút chì: bút chì đỏ dài nhất, bút màu vàng ngắn hơn, bút chì màu xanh ngắn nhất và ngược lại.

- Cô mời một số bạn đứng dậy nhận xét độ dài ngắn của 3 bút chì.

- Cô nhận xét, khen trẻ.

**\* Hoạt động 3: Trò chơi luyện tập “Bé nhanh mắt”**

- Cô phát cho mỗi trẻ 3 bắng giấy với 3 màu  sắc và độ dài khác nhau.

 - Cho trẻ lấy băng giấy theo yêu cầu của cô
- Lấy băng giấy ngắn nhất
- Lấy băng giấy dài nhất
- Lấy băng giấy ngắn hơn/dài hơn

- Cho trẻ sắp xếp các băng giấy từ ngắn đến dài và nêu nhận xét.

+ TC2: “Bé tập làm hoạ sỹ”

- Chia trẻ thánh 3 nhóm, mỗi nhóm cô phát cho một bức tranh cô vẽ sẵn 2 cây, yêu cầu từng tổ vẽ thêm 1 cây nữa để có cây ngắn nhất ngắn hơn dài nhất và tô màu hoàn thiện bức tranh thành 1 khu vườn mùa xuân.

- Cô bao quát, nhận xét, khen trẻ.

**\* Kết thúc:** Trẻ vui hát *“Ước mơ của bé”* .

**Đánh giá trẻ hàng ngày:**

**1.Về tình trạng sức khỏe của trẻ:**

..............................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**2.Về trạng thái cảm xúc, thái độ và hành vi của trẻ:**

..............................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**3.Về kiến thức, kỹ năng của trẻ:**

..............................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**\*Biện pháp hỗ trợ**

..............................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

Thứ 5, ngày 01 tháng 12 năm 2022

**-Tên hoạt động: VĐCB: Đi bằng gót chân**

 **-Lĩnh vực: PTTC**

I.Mục đích – yêu cầu :

\*Kiến thức:

- Trẻ biết thực hiện vận động đi bằng gót chân.

\*Kĩ năng:

- Rèn cho trẻ kĩ năng đi bằng gót chân, nhanh nhẹn, khéo léo khi chơi trò chơi “Tung cao hơn nữa”

 \*Thái độ:

- Giáo dục trẻ có ý thức, đoàn kết học tập và thói quen luyện tập thể dục.

II. Chuẩn bị

- Nhạc các bài hát “Đội kèn tí hon”, “bé thích vận động”.

- Bóng, gậy

**\*Hoạt động 1: *Khởi động***

 - Cô hướng trẻ đi chơi và cùng kết hợp đi các kiểu: Đi thường, đi nhanh, chạy, chạy nhanh, chạy chậm, đi bằng mũi chân, gót chân, khom người trên nền nhạc bài “Đội kèn tí hon”

- Trẻ lấy gậy về 3 hàng ngang đứng tập thể dục.

**\*Hoạt động 2: *Trọng động***

**a. Bài tập phát triển chung:**

\**Hướng trẻ tập bài tập phát triển chung với gậy theo nhạc bài “Bé thích vận động”*

+ Động tác hô hấp: Thổi nơ

+ Động tác tay – vai: Hai tay giơ ra trước lên cao.

+ Động tác bụng: Hai tay đưa lên cao- gập người về phía trước.

+ Động tác chân: Đứng một chân đưa lên trước khụy gối

+ Động tác bật nhảy: Bật tách chân- khép chân

***b. Vận động cơ bản: “Đi bằng gót chân”***

- Cô thực hiện mẫu lần 1

- Cô thực hiện mẫu lần 2 + phân tích kĩ năng.

**- TTCB:** Đứng sau vạch xuất phát, hait ay chống hông.

**- TH:** Khi có hiệu lệnh, lần lượt bước đi bằng gót chân sao cho mũi bàn chân không chạm đất và giữ được thăng bằng cho đến khi về đích.

- **KT**: Dừng lại và về cuối hàng

- Mời trẻ khá lên thực hiện lại vận động và nhấn mạnh bài tập (trẻ thực hiện).

- Cô cho trẻ luyện tập theo nhiều hình thức: Cả lớp, theo tổ, nhóm bạn trai, gái, cá nhân.

- Trong khi trẻ luyện tập cô chú ý theo dõi, sửa sai, khuyến khích trẻ mạnh dạn thực hiện.

-Lần 2: Cho trẻ thi đua

- Cho trẻ thực hiện

**c. Trò chơi vận động: Tung cao hơn nữa**

- Cô giới thiệu tên trò chơi

- Giới thiệu cách chơi và luật chơi.

\* Giáo dục trẻ: Trẻ có ý thức, đoàn kết học tập và thói quen luyện tập thể dục.

- Cho trẻ chơi 2-3 lần.

- Cô nhận xét trò chơi

**\*Hoạt động 3: *Hồi tĩnh***

 - Cho trẻ đi nhẹ nhàng, hít thở, thả lỏng người (trẻ cùng thực hiện với cô).

**Kết thúc** : Nhận xét –tuyên dương

**Đánh giá trẻ hàng ngày:**

**1.Về tình trạng sức khỏe của trẻ:**

..............................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**2.Về trạng thái cảm xúc, thái độ và hành vi của trẻ:**

..............................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**3.Về kiến thức, kỹ năng của trẻ:**

..............................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**\*Biện pháp hỗ trợ**

..............................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

Thứ 6 ngày 02 tháng 12 năm 2022

**-Tên hoạt động: Dạy hát: "Cháu yêu cô chú công nhân"**

 **Hát nghe: Uớc mơ xanh**

**-Lĩnh vực: PTTM**

**1. Mục đích- yêu cầu**

 - Trẻ biết và hát thuộc bài hát, nhớ tên bài hát, tên tác giả và hát được theo cô cả bài

 -  Phát triển tai nghe âm nhạc cho trẻ.

 - Giáo dục trẻ biết yêu quí các cô chú công nhân.

**2. Chuẩn bị:**

    - Đàn, máy casset, trên PP

**3.Cách tiến hành**

  ***\* Hoạt động 1: Dạy Hát “Cháu yêu cô chú công nhân”***

- Trò chơi: Mưa to - Mưa nhỏ

- Các con có biết các cô chú công nhân làm việc ở đâu không?

- Đúng rồi ! các cô chú công nhân làm việc ở nhà máy.

Hôm nay cô sẽ dạy cho các con bài hát nói về cô chú công nhân đó là cháu yêu cô chú công nhân" do nhạc sĩ Hoàng Văn Yến sáng tác

Cô hát 1 lần

 - Cô vừa hát cho các con nghe bài gì?

 - Bài hát nói về các cô chú công nhân làm việc vất vả nên các bạn nhỏ rất yêu thương và nhớ ơn cô chú công nhân

 - Cô đàn cho cả lớp hát cùng cô.

 - Mời, tổ nhóm, cá nhân (Chú ý sửa sai)

 - Cho cả lớp hát lại một lần

 - Qua bài hát các con phải biết kính trong và yêu quí các cô chú công nhân vì các cô chú đã làm việc rất vất vả để chúng ta có thật nhièu thứ sử dụng hàng ngày

  ***\* Hoạt động 2: Nghe hát Anh phi công ơi***

- Cô hát diễn cảm 1 lần tác giã do Xuân Dao sáng tác

- Bài hát nói về anh phi công lái máy bay ở trên bầu trời.Anh chở mọi người đi và em bé mơ ước sau này được trở thành anh phi công

 - Cô mở máy cho trẻ nghe lần 2

***\* Hoạt động 3: Trò chơi âm nhạc ai nhanh nhất***

  - Thế bạn nào giỏi nhắc lại cách chơi?

  - Cô khái quát lại

   - Cho cả lớp chơi 2-3 lần

 *\* Kết thúc*

       Nhận xét - Tuyên dương

**Đánh giá trẻ hàng ngày:**

**1.Về tình trạng sức khỏe của trẻ:**

..............................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**2.Về trạng thái cảm xúc, thái độ và hành vi của trẻ:**

..............................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**3.Về kiến thức, kỹ năng của trẻ:**

..............................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**\*Biện pháp hỗ trợ**

..............................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

 **Nhận xét của TTTCM. Nhận xét của HPCM**

**...................................................................................................................................................... .................................................................................................................................................................**

**...................................................................................................................................................... .................................................................................................................................................................**

**...................................................................................................................................................... .................................................................................................................................................................**

**...................................................................................................................................................... .................................................................................................................................................................**

**...................................................................................................................................................... .................................................................................................................................................................**